

THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN

THÔNG TIN

SINH HOẠT CHI BỘ



9

2026



MỤC LỤC	Trang
* XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN	
03 kết quả chủ yếu và 05 yêu cầu trọng tâm để đưa các quyết sách Hội nghị Trung ương 3, khóa XIV vào cuộc sống	3
Thành phố Hồ Chí Minh triển khai thực hiện kết luận, chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm	7
Kỷ niệm Quốc khánh 2/9 - Mốc son chói lọi trong lịch sử dân tộc Việt Nam	13
Một số quy định, quy chế mới về công tác đảng	15
* CHUYÊN ĐỀ: “HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH”	
Chi bộ Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hiền: Đổi mới, sáng tạo và học tập Bác từ những việc làm thiết thực	18
* CHUYÊN ĐỀ: “NHÂN RỘNG, LAN TỎA CÁC GƯƠNG ĐIỂN HÌNH TRONG PHONG TRÀO THI ĐUA DÂN VẬN KHÉO”	
Phát huy truyền thống Công an nhân dân, lan tỏa hiệu quả mô hình “Dân vận khéo” của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC04)	23
* KINH TẾ	
Đẩy mạnh công tác sở hữu trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới	25
Đẩy mạnh triển khai Trung tâm tài chính quốc tế, tạo không gian phát triển mới để thu hút dòng vốn chất lượng cao, thế hệ mới	26
* VĂN HÓA - XÃ HỘI	
Những nội dung quan trọng cần quán triệt trong tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam	30
Một số kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW	33
Công tác thông tin, tuyên truyền đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn Thành phố thời gian qua	36
* QUỐC PHÒNG - AN NINH	
Mục tiêu, nhiệm vụ tuyên truyền phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	39
Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới	40
* TIN THẾ GIỚI	
Một số kết quả chủ yếu trong chuyến thăm New Zealand và Australia của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm	43
Một số kết quả chuyến thăm chính thức Việt Nam của Chủ tịch Quốc hội kiêm Chủ tịch Hạ viện Vương quốc Thái Lan Sophon Zaram	45
Xung đột Nga - Ukraina, căng thẳng Hoa Kỳ - Iran và những tác động đối với ổn định toàn cầu	47
Chủ động ứng phó với hiện tượng El Nino và những thách thức đối với an ninh lương thực toàn cầu	48
Một số sự kiện thế giới đáng chú ý	49
* VĂN BẢN MỚI	
Nghị định số 281/2026/NĐ-CP, ngày 13/7/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2024/NĐ-CP, ngày 4/10/2024 của Chính phủ	51

03 KẾT QUẢ CHỦ YẾU VÀ 05 YÊU CẦU TRỌNG TÂM ĐỂ ĐƯA CÁC QUYẾT SÁCH HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG 3, KHÓA XIV VÀO CUỘC SỐNG

Trong phát biểu bế mạc tại Hội nghị Trung ương 3, khóa XIV, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm khái quát 03 kết quả chủ yếu và nhấn mạnh 05 yêu cầu trọng tâm để đưa các quyết sách của Trung ương vào cuộc sống.

03 kết quả chủ yếu

Thứ nhất, Trung ương thống nhất đánh giá: trong 6 tháng đầu năm 2026, việc cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV và các nghị quyết chiến lược của Đảng được triển khai khẩn trương, quyết liệt; năng lực lãnh đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát của Đảng có nhiều chuyển biến; bộ máy của hệ thống chính trị sau sắp xếp hoạt động ổn định, bước đầu phát huy hiệu quả. Tuy nhiên, *điểm nghẽn lớn nhất vẫn là khâu thực thi*. Nguyên nhân sâu xa là *thẩm quyền* có nơi chưa đi liền trách nhiệm; *phân cấp* chưa gắn đủ với nguồn lực, dữ liệu, công cụ, năng lực cán bộ và kiểm soát; *nguồn lực* còn chia cắt; *tăng trưởng* chưa dựa vào năng suất, nội lực; *dự báo*, phòng ngừa ở một số lĩnh vực, ngành, địa phương chưa theo kịp biến động. Vì vậy, phải xử lý từ nguyên nhân gốc, đồng bộ trên cả thể chế, tổ chức, con người và phương thức lãnh đạo, quản trị; gắn xây dựng Đảng với quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Thứ hai, Trung ương thống nhất cao về 13 nội dung trình Hội nghị; biểu quyết thông qua Nghị quyết Hội nghị và các văn bản thuộc chương trình. Các nghị quyết, kết luận, quy định, đề án được thông qua bám sát Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài, tạo cơ sở thực hiện 4 bước chuyển chiến lược.

(i) Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, Trung ương thống nhất đánh giá: sau một năm vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị và mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, bộ máy mới thể hiện tính ưu việt, phù hợp, thông suốt, phát huy hiệu quả, nhưng chất lượng vận hành còn chưa đồng đều, nhất là ở cấp cơ sở. *Trung ương thông qua* các nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026; yêu cầu tiếp tục hoàn thiện chức năng, thẩm quyền, quan hệ công tác, bảo đảm phân cấp gắn với nhân lực, nguồn lực, dữ liệu, công cụ thực thi và kiểm soát quyền lực. *Trung ương quyết định* ban hành Quy định sửa đổi, bổ sung Quy định số 20; nhấn mạnh đây là văn bản đặc biệt quan trọng để thi hành Điều lệ Đảng, mọi sửa đổi tuyệt đối tuân thủ Điều lệ, đúng thẩm quyền; vấn đề mới, chưa được Điều lệ quy định chỉ được thí điểm theo đúng thẩm quyền, có phạm vi, thời hạn cụ thể. Tiến hành sơ kết, tổng kết để phục vụ cho kế hoạch sửa đổi điều lệ Đảng tại Đại hội XV của Đảng. *Trung ương thống nhất* ban hành Quy định mới về những điều đảng viên không được làm, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới và đồng bộ với các quy định của Đảng; nội dung rõ, chặt chẽ, khả thi, cụ thể hóa chuẩn mực đạo đức và trách

nhệm nêu gương, nhận diện đúng các hành vi vi phạm, bảo đảm kỷ luật nghiêm minh, đồng thời không làm triệt tiêu tinh thần đổi mới, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

(ii) *Về tổ chức không gian phát triển và quản trị nguồn lực, Trung ương thông qua chủ trương thành lập thành phố Quảng Ninh, thành phố Bắc Ninh. Thống nhất ban hành Kết luận về sơ kết Nghị quyết số 18 và các quan điểm, định hướng sửa đổi Luật Đất đai, các luật có liên quan; khẳng định đất đai thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý, là tài nguyên đặc biệt, không gian sinh tồn và phát triển của quốc gia. Nhà nước không xem xét lại quyền sử dụng đất hợp pháp theo chính sách, pháp luật đất đai qua các thời kỳ. Việc sửa luật phải đồng bộ, đúng, trúng, kịp thời; khơi thông nguồn lực nhưng không tư nhân hóa đất đai; hài hòa lợi ích của Nhà nước, người dân và doanh nghiệp; Nhà nước điều tiết, kiểm soát và quyết định giá đất; bảo đảm **cải thiện** chỗ ở, điều kiện sống và sinh kế của người có đất thu hồi. Trung ương thống nhất ban hành Nghị quyết mới về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh, xác định **biển là không gian sinh tồn, phát triển và bảo vệ Tổ quốc**; phát triển kinh tế biển hiện đại phải gắn với bảo vệ hệ sinh thái, nâng cao đời sống Nhân dân và giữ vững chủ quyền quốc gia.*

(iii) *Về kinh tế - xã hội, Trung ương thống nhất đánh giá tình hình 6 tháng đầu năm, xác định nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm; quyết tâm phấn đấu tăng trưởng từ **10%** trở lên, đồng thời giữ vững ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn, việc làm, thu nhập và an sinh xã hội. Đối với Đề án đổi mới mô hình phát triển Việt Nam, Trung ương quyết định ban hành Nghị quyết, xác định đây là vấn đề rất lớn, rất mới, chưa có tiền lệ, có ý nghĩa định hình mô hình phát triển quốc gia đến năm 2045 và xa hơn. Nghị quyết không chỉ đặt ra yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng mà xác lập mô hình phát triển tổng thể; cụ thể hóa đường lối, khát vọng phát triển đất nước; lấy Nhân dân và con người làm mục tiêu cao nhất; kết tinh những nội dung cốt lõi của Nghị quyết Đại hội XIV, các nghị quyết liên quan và chất lọc kinh nghiệm quốc tế phù hợp. Trung ương thống nhất thông qua Đề án xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển, xác định xây dựng con người, văn hóa, pháp luật, kỷ cương và môi trường xã hội lành mạnh là những nội dung cốt lõi, bảo đảm mọi thành quả phát triển thực sự nâng cao chất lượng sống và hạnh phúc của Nhân dân.*

(iv) *Về bảo vệ đất nước và phát triển bền vững, Trung ương nhất trí những quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của Chiến lược an ninh quốc gia; yêu cầu đặt an ninh trong tổng thể phát triển đất nước, chủ động nhận diện, dự báo, phòng ngừa và xử lý từ sớm, từ xa các nguy cơ truyền thông, phi truyền thông, liên ngành, xuyên biên giới; bảo vệ vững chắc Đảng, Chế độ, Nhà nước, Nhân dân, độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; bảo đảm an ninh con người, dữ liệu, năng lượng, nguồn nước, lương thực và hạ tầng trọng yếu. Trung ương thông qua kết quả tổng kết Nghị quyết số 24 và ban hành Kết luận về bảo vệ môi trường, chủ động*

ứng phó với biến đổi khí hậu trong thời kỳ mới; xác định phải chuyển mạnh từ khắc phục hậu quả sang phòng ngừa, thích ứng, phục hồi; quản trị theo hệ sinh thái, lưu vực sông và vùng biển; gắn chuyển đổi xanh với nâng cao sức cạnh tranh, bảo đảm an toàn phát triển và trách nhiệm với các thế hệ mai sau.

Thứ ba, Trung ương thống nhất cơ chế bảo đảm để các quyết sách được tổ chức thực hiện đồng bộ, có thể kiểm soát, đo lường và quy trách nhiệm. Năng lực thực thi phải được thiết kế ngay trong mỗi quyết sách. Mỗi nhiệm vụ phải rõ cơ quan chủ trì, đầu mối chịu trách nhiệm, thẩm quyền, điều kiện thực hiện, thời hạn và sản phẩm; kiểm tra, giám sát thường xuyên để cảnh báo, điều chỉnh kịp thời. Không giao nhiệm vụ mà không xác định rõ điều kiện thực hiện; không phân cấp mà thiếu kiểm soát; không để trách nhiệm hòa tan trong phối hợp. Kết quả thực tế và sự hài lòng của Nhân dân, doanh nghiệp là căn cứ chủ yếu để đánh giá tổ chức, cán bộ, nhất là người đứng đầu.

05 yêu cầu trọng tâm

Thứ nhất, xác định đúng trọng tâm, thứ tự ưu tiên và những khâu đột phá cần tập trung thực hiện. Các quyết sách của Hội nghị có phạm vi rộng, tác động nhiều mặt và quan hệ chặt chẽ. Vì vậy phải triển khai thực thi ngay. Những nhiệm vụ có tính nền tảng, có sức dẫn dắt, lan tỏa phải được tập trung ưu tiên. Việc đã rõ, điều kiện đã chín muồi phải làm ngay, làm đến nơi đến chốn, làm hiệu quả; việc mới, khó, chưa có tiền lệ phải được nghiên cứu kỹ; khi cần thiết, thí điểm có kiểm soát, vừa làm vừa đánh giá, đúng thẩm quyền. Phải giải quyết dứt điểm những khâu then chốt để mở đường thực hiện các nhiệm vụ còn lại.

Thứ hai, tổ chức thực hiện dưới sự lãnh đạo thống nhất, xuyên suốt của Đảng; phát huy đầy đủ chức năng, thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan. Bộ Chính trị, Ban Bí thư lãnh đạo, chỉ đạo, phân công, kiểm tra, đôn đốc. Đảng ủy Quốc hội lãnh đạo việc thể chế hóa; Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp quyết định, giám sát theo thẩm quyền. Đảng ủy Chính phủ lãnh đạo xây dựng chương trình hành động; chỉ đạo Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương bố trí nguồn lực, tổ chức thực hiện. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương lãnh đạo công tác tuyên truyền, vận động, giám sát, phản biện xã hội, phản ánh ý kiến Nhân dân. Toàn hệ thống phải hành động đồng bộ, thông suốt, hướng về cơ sở và Nhân dân.

Theo Quy định số 206 của Bộ Chính trị, các đồng chí Ủy viên Trung ương có trách nhiệm chủ trì hoặc chỉ đạo quán triệt, triển khai nghị quyết, kết luận Hội nghị tại địa phương, cơ quan, đơn vị. Tinh thần trách nhiệm ấy phải được quán triệt từ các đồng chí ủy viên Trung ương đến từng cán bộ, đảng viên. Mỗi cán bộ, đảng viên phải chấp hành nghiêm Quy định về những điều đảng viên không được làm, thường xuyên tự soi, tự sửa; gương mẫu tuyên truyền, vận động Nhân dân; nói đi đôi với

làm, nhận nhiệm vụ phải làm đến cùng, chịu trách nhiệm trước tổ chức đảng và Nhân dân về kết quả công việc.

Thứ ba, phân định rõ trách nhiệm giữa Trung ương, cấp tỉnh và cấp xã; bảo đảm 3 cấp vận hành thông suốt, phối hợp chặt chẽ, tương tác hiệu quả. Trung ương tập trung định hướng chiến lược, hoàn thiện thể chế, xây dựng các nền tảng dùng chung, phân bổ nguồn lực lớn và kiểm tra việc thực hiện. Cấp tỉnh là cấp phải cải cách, đổi mới mạnh mẽ hơn nữa phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; cụ thể hóa chủ trương, tổ chức không gian phát triển, điều phối nguồn lực, bảo đảm điều kiện cho cấp xã và chịu trách nhiệm về kết quả công tác. Cấp xã là tuyến đầu của quản trị công, trực tiếp thực thi, phục vụ Nhân dân, xử lý, giải quyết mọi vấn đề phát sinh từ thực tiễn cuộc sống, nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Do vậy cấp xã phải được xây dựng đủ sức quản trị sự phát triển. Trung ương không làm thay địa phương; cấp tỉnh không ôm giữ việc cấp xã có thể làm tốt; khi công việc của cấp xã còn khó thực thi, khi chưa bảo đảm thẩm quyền, nhân lực, tài chính, dữ liệu, công cụ và hướng dẫn thì cấp tỉnh có trách nhiệm tháo gỡ và giải quyết, không để tồn đọng. Năng lực thực thi của cấp xã, sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo hiệu quả hoạt động của cả hệ thống.

*Thứ tư, cụ thể hóa từng quyết sách thành chương trình, kế hoạch hành động; xác định rõ nguồn lực, lộ trình, sản phẩm và trách nhiệm thực hiện. Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và các nghị quyết chiến lược của Trung ương, Bộ Chính trị đã được cụ thể hóa khẩn trương, đồng bộ; nhưng chất lượng, tiến độ thực hiện chưa đồng đều. Yêu cầu hiện nay là *biến tốc độ ban hành thành tốc độ thực hiện, biến quyết tâm chính trị thành chuyển biến thực chất, kết quả cụ thể*. Chương trình hành động của từng ban, bộ, ngành, địa phương, cơ sở phải rõ nguồn lực, tiến độ, sản phẩm, người chịu trách nhiệm; bám sát mục tiêu chung, xuất phát từ thực tiễn, không rập khuôn, máy móc. Người lãnh đạo phải sâu sát, nắm được hơi thở, nhịp sống của địa bàn, lĩnh vực mình phụ trách; biết lắng nghe cơ sở, doanh nghiệp và Nhân dân; chủ động, sáng tạo trong tổ chức thực hiện, đúng định hướng, đúng thẩm quyền, vì lợi ích chung.*

Tiến độ phải được lồng vào từng nhiệm vụ, gắn với trách nhiệm cụ thể. Trong 6 tháng cuối năm 2026, phải bảo đảm bộ máy thông suốt, xử lý điểm nghẽn cấp bách, hoàn thành cao nhất mục tiêu kinh tế - xã hội. Trong nhiệm kỳ khóa XIV, phải thể chế hóa quyết sách, hoàn thiện phân cấp, phân quyền, tổ chức lại không gian, đổi mới mô hình phát triển. Hướng tới mục tiêu 2030, tầm nhìn 2045, phải nâng cao năng lực tự chủ chiến lược, tự lực, tự cường; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo; chủ động phòng ngừa, ứng phó nguy cơ, thách thức; bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh con người, an ninh quốc gia và bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

Trong từng chương trình hành động, phải xác định rõ nội dung, phương thức và trách nhiệm thông tin, tuyên truyền về các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng; bảo đảm kịp thời, chính xác, dễ hiểu, thuyết phục; *tạo thống nhất trong Đảng,*

đồng thuận trong xã hội, để Nhân dân hiểu đúng, tin tưởng và tự giác thực hiện; chủ động định hướng dư luận, phản bác thông tin sai trái, xuyên tạc. Tổ chức thực hiện không chỉ là công việc của hệ thống chính trị, mà phải trở thành hành động sâu rộng của toàn dân.

Thứ năm, tăng cường kiểm tra, giám sát; đánh giá bằng dữ liệu, sản phẩm và kết quả thực tế. Phải kiểm đếm điểm nghẽn đã được tháo gỡ, nguồn lực đã được khơi thông, đời sống Nhân dân đã chuyển biến thế nào. Kết quả thực hiện phải là căn cứ quan trọng nhất để đánh giá cán bộ, nhất là người đứng đầu; biểu dương nơi làm tốt, bảo vệ người dám đổi mới; đồng thời xử lý nghiêm tình trạng né tránh, đùn đẩy, làm chậm, làm hình thức.

Mục tiêu, tiến độ, sản phẩm và kết quả thực hiện phải được công khai, minh bạch theo quy định để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân theo dõi, giám sát, phản ánh, kiến nghị; kịp thời phát hiện những nơi làm tốt để biểu dương, nhân rộng và những hạn chế, vướng mắc để chấn chỉnh, tháo gỡ.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾT LUẬN, CHỈ ĐẠO CỦA ĐỒNG CHÍ TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM

Nhằm cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các kết luận, chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước thành các nhiệm vụ, chương trình, đề án và sản phẩm cụ thể; tổ chức thực hiện đồng bộ, thống nhất, tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên trong toàn hệ thống chính trị Thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Kế hoạch tiếp tục cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các kết luận, chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước bảo đảm đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả, với các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm:

1. Quán triệt, tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, các nghị quyết chiến lược của Trung ương và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030; phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng "02 con số".

Thực hiện quyết liệt, đồng bộ công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; tăng cường kiểm tra, giám sát, giữ vững kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; xây dựng Đảng bộ Thành phố trong sạch, vững mạnh, có năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu phát triển Thành phố trong giai đoạn mới.

Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình hành động số 15-CTrHĐ/TU của Thành ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng gắn với Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; các nghị quyết của Quốc hội về các cơ chế, chính sách đột

phá và Kế hoạch số 83-KH/TU của Thành ủy triển khai thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia, vay và trả nợ công, đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030; gắn với mục tiêu phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế "02 con số".

Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả các nghị quyết chiến lược của Trung ương, Bộ Chính trị phù hợp với điều kiện, tiềm năng và lợi thế của Thành phố; chuyển mạnh từ xây dựng chương trình hành động sang tổ chức thực hiện bằng các đề án, dự án, mô hình và sản phẩm cụ thể, có khả năng đo lường kết quả. Tập trung phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, công nghiệp công nghệ cao, dữ liệu đô thị, chính quyền số, trí tuệ nhân tạo, công nghiệp bán dẫn; xây dựng Trung tâm tài chính quốc tế, khu thương mại tự do, hệ thống cảng biển và dịch vụ quốc tế; hoàn thiện Luật Đô thị đặc biệt; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền; tạo môi trường thuận lợi phát triển kinh tế tư nhân, thúc đẩy chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ phát triển thành doanh nghiệp quy mô lớn và hình thành thêm các doanh nghiệp công nghệ. Khẩn trương hoàn thành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 18-KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy triển khai Thông báo số 235-TB/VPTW ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Thành ủy; thường xuyên rà soát, cập nhật tiến độ, tập trung hoàn thành các nhiệm vụ còn chậm, tồn đọng.

2. Đẩy mạnh cải cách thể chế, tạo động lực, mở đường cho Thành phố phát triển mạnh mẽ trong kỷ nguyên mới

Xác định cải cách thể chế là nhiệm vụ trọng tâm, tạo động lực và mở đường cho phát triển; tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 21-CTrHĐ/TU của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới; định kỳ rà soát, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Tiếp tục hoàn thiện thể chế phát triển Thành phố theo tinh thần đổi mới, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với cải cách hành chính; chủ động nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách vượt trội, phù hợp với tiềm năng, lợi thế và yêu cầu phát triển của Thành phố.

Chủ động phối hợp với các cơ quan Trung ương hoàn thiện hồ sơ Luật Phát triển đô thị, bảo đảm chất lượng, tiến độ, tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển của Thành phố trong giai đoạn mới theo phương

châm "Cả nước vì Thành phố, Thành phố vì cả nước". Đồng thời, nghiên cứu, đề xuất các cơ chế đột phá về thể chế và quản trị đô thị; nâng cao mức độ tự chủ tài khóa; đa dạng hóa công cụ tài chính và phương thức huy động nguồn lực; thí điểm có kiểm soát các cơ chế, chính sách mới về tài chính, khoa học, công nghệ, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình; tăng quyền chủ động trong thiết kế chính sách phù hợp với đặc thù của siêu đô thị; xây dựng cơ chế thu hút, trọng dụng nhân tài. Khẩn trương chuẩn bị đầy đủ các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành để tổ chức thực hiện ngay sau khi Luật được ban hành.

3. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín; khuyến khích và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung

Rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị Thành phố theo hướng tinh gọn, đồng bộ, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản trị, tư duy đổi mới, kỹ năng số và trách nhiệm công vụ; thực hiện hiệu quả các cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp thiếu trách nhiệm, né tránh, đùn đẩy, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; giữ vững đoàn kết, thống nhất, kỷ luật, kỷ cương trong toàn hệ thống chính trị.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành; đổi mới phương thức quản trị; nâng cao năng lực dự báo, phân tích dữ liệu và hỗ trợ ra quyết định; xây dựng quy trình xử lý công việc liên thông, minh bạch, có khả năng giám sát, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị Thành phố.

4. Đẩy nhanh công tác quy hoạch với tư duy mới, tầm nhìn xa, bảo đảm tích hợp, đồng bộ và kết nối

Khẩn trương hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện Quy hoạch tổng thể Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2025 - 2050, tầm nhìn 100 năm; bảo đảm quy hoạch trở thành công cụ định hướng, dẫn dắt phát triển Thành phố theo mô hình siêu đô thị hiện đại, bền vững, sáng tạo và đáng sống. Quy hoạch phải bảo đảm tích hợp đồng bộ không gian phát triển, hạ tầng nổi, hạ tầng ngầm, hạ tầng số, hành lang xanh và các cấu phần kết nối đô thị; tạo dư địa phát triển lâu dài; lấy con người làm trung tâm; hướng tới đô thị thông minh, sinh thái, giàu bản sắc; bảo đảm quốc phòng, an ninh; nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu và sức chống chịu của đô thị. Tổ chức không gian phát triển theo mô hình đa trung tâm; hình

thành các khu vực động lực, hành lang phát triển mới gắn với phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (TOD). Huy động sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước; thực hiện công khai, minh bạch, lấy ý kiến rộng rãi của Nhân dân, tạo sự đồng thuận và bảo đảm tính khả thi, ổn định của quy hoạch.

Khẩn trương hoàn thiện hệ thống quy hoạch và phương án phát triển kết cấu hạ tầng chiến lược, trọng tâm là hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và hạ tầng số theo mô hình đô thị hiện đại, đa trung tâm, liên kết vùng. Xây dựng, ban hành Kế hoạch lập quy hoạch chuyên ngành hạ tầng và quy hoạch không gian ngầm; rà soát tổng thể quy hoạch mạng lưới đường sắt đô thị; xây dựng kế hoạch lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chung cấp xã; tiếp tục rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện các quy hoạch đô thị, nông thôn, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Quy hoạch tổng thể Thành phố.

5. Tập trung nguồn lực phát triển hạ tầng chiến lược, hạ tầng số và hạ tầng đổi mới sáng tạo, tạo nền tảng cho giai đoạn phát triển mới

Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn chất lượng chung của Thành phố theo hướng tiên tiến, đồng bộ. Nghiên cứu, ban hành "Bộ thông số kỹ thuật dùng chung cho đường sắt đô thị Thành phố" làm cơ sở thống nhất tiêu chuẩn kỹ thuật trong đầu tư, xây dựng, lắp đặt, vận hành và kết nối toàn hệ thống; không lựa chọn công nghệ lạc hậu, thiếu đồng bộ, không bảo đảm khả năng liên thông, tích hợp. Nghiên cứu xây dựng "Bộ tiêu chuẩn phát triển đô thị hiện đại của Thành phố Hồ Chí Minh", bảo đảm đồng bộ giữa phát triển nhà ở với hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và các thiết chế thiết yếu; hạn chế tình trạng quá tải hạ tầng, thiếu hụt tiện ích, ùn tắc giao thông và ngập nước.

Huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển đồng bộ hạ tầng chiến lược, hạ tầng số, hạ tầng khoa học, công nghệ và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh và cung ứng dịch vụ công. Chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng và hiệu quả sử dụng nguồn lực.

Bố trí vốn đầu tư công tập trung, có trọng tâm, trọng điểm; khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải; rà soát, sắp xếp danh mục dự án, phân đầu giảm tối thiểu 30% số lượng dự án đầu tư công so với giai đoạn 2021 - 2025. Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án liên vùng, liên tỉnh và các công trình động lực có sức lan tỏa; nâng cao hiệu quả khai thác các công trình giao thông trọng điểm; phát triển đồng bộ hệ thống kết nối vùng; từng bước tái cấu trúc không gian đô thị gắn với phát triển tài chính, công nghiệp, logistics, cảng biển và dịch vụ chất lượng cao.

Bảo đảm cân đối ngân sách địa phương an toàn, bền vững; đa dạng hóa các công cụ huy động nguồn lực tài chính trung và dài hạn, trong đó nghiên cứu phát

hành trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu xanh nhằm đáp ứng nhu cầu đầu tư kết cấu hạ tầng quy mô lớn. Phân đầu tổng chi xã hội cho nghiên cứu và phát triển (R&D) đạt khoảng 2 - 3% GRDP; bố trí từ 4 - 5% tổng chi ngân sách hằng năm cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Chủ động đánh giá, dự báo và kiểm soát rủi ro tài khóa khi ngân sách Thành phố tham gia đối ứng các dự án trọng điểm; tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách; bảo đảm công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công và ngân sách nhà nước.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút nguồn vốn tư nhân, vốn đầu tư nước ngoài và nguồn lực của các tổ chức quốc tế tham gia đầu tư theo phương thức đối tác công - tư (PPP), bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và xã hội. Phát triển hệ thống kết nối vùng gắn với mô hình TOD; khai thác hiệu quả giá trị gia tăng từ quỹ đất dọc các tuyến đường sắt đô thị, đường vành đai và các trục giao thông lớn, tạo nguồn lực tái đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo cơ chế thị trường; khuyến khích khu vực tư nhân đầu tư cho nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh tự chủ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu; phát triển thị trường khoa học và công nghệ, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo. Tăng cường bảo hộ và khai thác hiệu quả quyền sở hữu trí tuệ; phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ; thúc đẩy hợp tác công - tư; nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế đổi mới sáng tạo, hình thành các động lực tăng trưởng mới của Thành phố.

6. Chủ động liên kết vùng và tổ chức lại không gian phát triển khu vực phía Nam

Chủ động phối hợp với các địa phương trong vùng xây dựng định hướng phát triển, tầm nhìn quy hoạch và chiến lược liên kết vùng gắn với tổ chức lại không gian phát triển khu vực phía Nam; xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả; phát huy lợi thế so sánh của từng địa phương theo hướng kết nối, bổ trợ, cùng phát triển; nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, năng lực cạnh tranh của vùng và đóng góp vào sự phát triển chung của cả nước.

Ưu tiên đầu tư các công trình hạ tầng chiến lược, công trình trọng điểm quốc gia, các dự án liên kết vùng và các trục động lực phát triển; phát triển đô thị đa trung tâm, thông minh, bền vững. Bảo đảm phát triển hài hòa giữa khu vực trung tâm và các khu vực còn nhiều dư địa phát triển; đồng bộ giữa phát triển đô thị với hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và bảo vệ môi trường; từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân trên địa bàn Thành phố.

7. Tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt phát triển; khơi thông và phát huy hiệu quả các nguồn lực cho phát triển Thành phố

Về giải quyết ùn tắc giao thông, xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai các giải pháp giảm ùn tắc giao thông trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2026 - 2030; xác

định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, nguồn lực, lộ trình, sản phẩm đầu ra và trách nhiệm tổ chức thực hiện; ưu tiên xử lý các điểm nghẽn tại các cửa ngõ Thành phố, các trục giao thông kết nối vùng và các đầu mối giao thông trọng điểm. Hoàn thiện định hướng tổ chức không gian phát triển theo mô hình ba cực của Thành phố gắn với quy hoạch và mạng lưới giao thông đồng bộ; tập trung xử lý các điểm nghẽn giao thông tại khu vực trung tâm và các đầu mối kết nối. Nghiên cứu phương án tổ chức giao thông nhằm rút ngắn thời gian kết nối giữa khu vực Thủ Dầu Một với trung tâm Thành phố; tăng cường kết nối giữa Cảng hàng không quốc tế Long Thành với trung tâm Thành phố và các không gian phát triển mới; bảo đảm phát triển đô thị đồng bộ với phát triển hạ tầng giao thông, không để hạ tầng giao thông chậm hơn tốc độ phát triển đô thị. Phát triển các đô thị thông minh, khu đô thị mới và các đô thị liên hoàn; nâng cao chất lượng sống tại các khu vực phát triển mới, giảm áp lực đối với khu vực trung tâm. Phát triển mạng lưới giao thông tích hợp, thông minh, đa phương thức; ưu tiên phát triển giao thông xanh, giao thông công cộng khối lượng lớn, đường cao tốc, đường vành đai và giao thông thủy; tăng cường kết nối các trung tâm đô thị, khu công nghiệp, cảng biển, cảng hàng không và Trung tâm tài chính quốc tế.

Về cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường, tập trung triển khai các giải pháp xử lý căn cơ tình trạng ô nhiễm môi trường kéo dài, nhất là các vấn đề ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe và chất lượng cuộc sống của Nhân dân; nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của các đô thị lớn trên thế giới. Đầu tư hệ thống thu gom, phân loại, tái chế và xử lý chất thải theo hướng hiện đại; thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn; khuyến khích đầu tư các dự án xử lý chất thải có thu hồi năng lượng, sử dụng năng lượng sạch, công nghệ sạch và giảm phát thải khí nhà kính; nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường trong các lĩnh vực sản xuất công nghiệp, xây dựng, giao thông và năng lượng.

Về giải quyết căn cơ tình trạng ngập lụt. Rà soát tổng thể quy hoạch; chủ động tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ các dự án phát triển đô thị, giải quyết căn cơ tình trạng ngập do mưa lớn và triều cường; ưu tiên xử lý các khu vực ngập nặng, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống Nhân dân. Gắn trách nhiệm người đứng đầu và trách nhiệm cá nhân trong tổ chức thực hiện; xác định rõ nhiệm vụ, tiến độ, thời hạn hoàn thành và công khai kết quả thực hiện. Tập trung nguồn lực đầu tư hoàn thiện hệ thống cấp nước, thoát nước và chống ngập; xây dựng hệ thống quan trắc, dự báo, quản lý và ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, sụt lún đất và nước biển dâng; tăng cường các giải pháp dựa vào tự nhiên, bảo vệ không gian trữ nước và hành lang thoát nước.

Về bảo đảm an toàn cuộc sống của Nhân dân, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý các nguy cơ mất an toàn, nhất là cháy, nổ, tai nạn nghiêm

trọng và các sự cố ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của Nhân dân. Xây dựng và triển khai Đề án xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, văn minh, phát triển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp, cơ chế phối hợp và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị. Nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe và quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Hoàn thiện cơ chế quản lý, kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng và thực phẩm không bảo đảm an toàn; tập trung kiểm soát các lĩnh vực có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe Nhân dân, nhất là trẻ em và người cao tuổi. Chủ động rà soát, khắc phục các sơ hở, bất cập trong công tác quản lý; phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân.

Về nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực đầu tư; tăng cường phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Chỉ thị về nâng cao hiệu quả huy động, phân bổ, quản lý và sử dụng nguồn lực đầu tư; tăng cường phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài sản công, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công - tư và các lĩnh vực có nguy cơ thất thoát, lãng phí. Chỉ thị cần xác định rõ yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp phòng ngừa, cơ chế kiểm tra, giám sát, trách nhiệm giải trình và xử lý vi phạm.

8. Phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân; lấy sự hài lòng, cuộc sống an no, an toàn và hạnh phúc của Nhân dân làm thước đo hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo

Phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân; lấy người dân làm trung tâm, là mục tiêu và động lực của quá trình phát triển; lấy mức độ hài lòng, chất lượng cuộc sống, sự an toàn và hạnh phúc của Nhân dân làm thước đo đánh giá hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Tập trung nâng cao chất lượng các dịch vụ thiết yếu, nhất là y tế, giáo dục, văn hóa, nhà ở và an sinh xã hội; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; kịp thời giải quyết các vấn đề dân sinh bức xúc; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của Thành phố.

(Nguồn: Kế hoạch số 105-KH/TU ngày 16/7/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy)

KỶ NIỆM QUỐC KHÁNH 2/9 - MỐC SON CHÓI LỢI TRONG LỊCH SỬ DÂN TỘC VIỆT NAM

Đầu năm 1945, Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc. Tại châu Âu, Hồng quân Liên Xô phối hợp với quân đội các nước Anh, Mỹ, Pháp, Canada... liên tiếp giành thắng lợi, giải phóng nhiều quốc gia và tiến vào Béclin. Ngày 9/5/1945, phát xít Đức đầu hàng vô điều kiện, chiến tranh ở châu Âu kết thúc. Tại châu Á - Thái Bình Dương, quân đội phát xít Nhật rơi vào thế bị bao vây, uy hiếp nặng nề. Ngày 8/8/1945, Liên Xô tuyên chiến với Nhật, nhanh chóng đánh bại đạo quân Quan Đông, giải phóng vùng Đông Bắc Trung Quốc và Bắc Triều Tiên. Ngày

14/8/1945, Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng vô điều kiện, chiến tranh thế giới lần thứ hai chính thức chấm dứt. Tình hình ấy mở ra một bước ngoặt có ý nghĩa chiến lược đối với cách mạng Việt Nam. Trung ương Đảng nhận định: đây là thời cơ “ngàn năm có một” để Nhân dân ta vùng lên giành lại độc lập trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương, thực dân Pháp quay trở lại và các thế lực bên ngoài can thiệp.

Ngày 9/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã họp khẩn, ra chủ trương phát động một cao trào kháng Nhật cứu nước rộng khắp. Ngày 12/3/1945, Trung ương ban hành Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, khẳng định: “Đây là thời cơ tốt để nhân dân ta vùng lên giành độc lập”.

Tháng 4/1945, Trung ương triệu tập Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ, thống nhất các lực lượng vũ trang thành Việt Nam Giải phóng quân. Ngày 16/4, Tổng bộ Việt Minh chỉ đạo thành lập các Ủy ban dân tộc giải phóng từ Trung ương đến địa phương. Đầu tháng 5/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ Cao Bằng về Tuyên Quang, chọn Tân Trào làm căn cứ chỉ đạo toàn quốc. Ngày 4/6/1945, Khu Giải phóng Việt Bắc chính thức được thành lập. Từ giữa năm 1945, cao trào kháng Nhật cứu nước lan rộng, phong trào đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang, khởi nghĩa từng phần diễn ra mạnh mẽ tại nhiều địa phương trên cả nước.

Khi thời cơ cách mạng đã chín muồi, ngày 13/8/1945, Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc được thành lập và ngay trong ngày đã ra Quân lệnh số 1, phát động tổng khởi nghĩa trên toàn quốc.

Ngày 16/8/1945, Quốc dân đại hội họp tại Tân Trào thông qua Mười chính sách lớn của Mặt trận Việt Minh, phê chuẩn Lệnh tổng khởi nghĩa, thống nhất quốc kỳ nền đỏ sao vàng năm cánh, chọn “Tiến quân ca” làm quốc ca, và cử ra Ủy ban Giải phóng dân tộc Việt Nam (tức là Chính phủ Lâm thời cách mạng Việt Nam) do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu. Cùng thời điểm đó, Người gửi thư kêu gọi toàn dân, nhấn mạnh: “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”.

Từ ngày 14/8/1945, tại nhiều địa phương, các cấp bộ Đảng và Việt Minh đã chủ động phát động khởi nghĩa. Ngày 18/8/1945, Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh và Quảng Nam giành được chính quyền ở tỉnh lỵ. Tại Hà Nội, sau cuộc mít tinh và tuần hành lớn ngày 17/8, ngày 19/8 hàng vạn quần chúng cùng các lực lượng cách mạng chiếm những cơ quan đầu não, giành chính quyền về tay Nhân dân. Thắng lợi ở Hà Nội tạo động lực mạnh mẽ cho cuộc tổng khởi nghĩa trên cả nước.

Ngày 23/8/1945, tại Huế, hàng vạn người tiến vào thành phố, chiếm các công sở trọng yếu và giành chính quyền trong hòa bình. Ngày 25/8/1945, cuộc khởi nghĩa thắng lợi tại Sài Gòn - Gia Định. Thắng lợi vang dội tại ba đô thị lớn: Hà Nội, Huế, Sài Gòn đã tạo hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ. Từ thành thị đến nông thôn, từ miền xuôi đến miền ngược, từ đất liền đến hải đảo - phong trào khởi nghĩa dâng lên như vũ bão.

Chỉ trong vòng 15 ngày, từ giữa đến cuối tháng 8 năm 1945, cuộc Tổng khởi nghĩa đã giành thắng lợi hoàn toàn trên phạm vi cả nước. Ngày 30/8/1945, vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị, chấm dứt hoàn toàn chế độ phong kiến kéo dài hàng nghìn năm.

Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập, trình trọng tuyên bố quyền độc lập, tự do, bình đẳng của dân tộc Việt Nam trước thế giới: “*Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam, quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy*”. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời - đánh dấu sự mở đầu kỷ nguyên mới của dân tộc: kỷ nguyên độc lập, tự do và làm chủ vận mệnh đất nước.

Kỷ niệm 81 năm Cách mạng Tháng Tám thành công và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là dịp để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ôn lại thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; tưởng nhớ công lao của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các thế hệ tiền bối cách mạng, anh hùng, liệt sĩ và đồng bào đã hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Từ niềm tự hào lịch sử, mỗi người Việt Nam tiếp tục bồi đắp lòng yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, quyết tâm bảo vệ vững chắc Tổ quốc và xây dựng đất nước phồn vinh, văn minh, hạnh phúc.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

MỘT SỐ QUY ĐỊNH, QUY CHẾ MỚI VỀ CÔNG TÁC ĐẢNG

* *Quy định về thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở cho đảng ủy cơ sở*: Quy định số 203-QĐ/TW ngày 19/6/2026 của Ban Bí thư về thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở cho đảng ủy cơ sở. Quy định này quy định về nguyên tắc, điều kiện, thẩm quyền, nhiệm vụ, quyền hạn của đảng ủy cơ sở được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở. Áp dụng đối với đảng ủy cơ sở trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước mà cấp trên trực tiếp không phải là tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương; đảng ủy cơ sở trực thuộc đảng ủy doanh nghiệp nhà nước; đảng ủy cơ sở trực thuộc đảng ủy xã, phường, đặc khu đang được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở (trừ đảng ủy cơ sở trong lực lượng vũ trang).

Thực hiện thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở cho đảng ủy cơ sở bảo đảm đúng chủ trương, quy định của Đảng; chặt chẽ, thận trọng và đủ điều kiện. Việc thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở cho đảng ủy cơ sở do đảng ủy cấp trên trực tiếp đề nghị; tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương quyết định và báo cáo kết quả với Ban Tổ chức Trung ương sau khi quyết định thí điểm giao quyền. Cấp ủy cấp trên trực tiếp cần tạo điều kiện để đảng ủy cơ sở được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở thực hiện hiệu quả, đúng quy định các quyền hạn được giao; bảo đảm phát huy vai

trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Đảng bộ cơ sở khi có đủ các điều kiện sau đây thì đảng ủy được xem xét thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở: Có vị trí quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh. Có nhiều đơn vị thành viên là tổ chức cơ sở trong cùng một cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước; hoạt động trên nhiều địa phương. Có số lượng từ 400 đảng viên trở lên. Là đảng bộ có 3 năm liền gần nhất hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (bảo đảm năng lực thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy được giao). Trường hợp đảng bộ cấp trên cơ sở, đảng bộ cơ sở mà đảng ủy đã được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở, sau khi chia tách, hợp nhất, sáp nhập vẫn bảo đảm đủ điều kiện theo quy định thì tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở cho đảng ủy cơ sở và báo cáo kết quả với Ban Tổ chức Trung ương.

Đảng ủy cơ sở được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đảng ủy cấp trên cơ sở tương ứng trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và các quy định của Đảng. Đồng thời, ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định giao cho đảng ủy cơ sở một số quyền cấp trên cơ sở.

** Quy chế phối hợp công tác giữa đảng ủy bộ, ngành Trung ương với cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng trong cơ sở giáo dục đại học công lập:* Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 26/6/2026, ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa đảng ủy bộ, ngành Trung ương với cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng trong cơ sở giáo dục đại học công lập.

Theo Quy chế, Đảng ủy bộ, ngành và cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng trong cơ sở giáo dục thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định; đồng thời phối hợp chặt chẽ trong lãnh đạo, chỉ đạo đảng ủy, chi bộ cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ chính trị, chiến lược phát triển, quy hoạch mạng lưới cơ sở đại học công lập, công tác đào tạo, đổi mới sáng tạo, hội nhập quốc tế, nghiên cứu khoa học, công nghệ, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, công tác tổ chức, cán bộ trong cơ sở giáo dục và bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, quản lý học viên, sinh viên, học sinh (nếu có) trên địa bàn, tham gia phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Việc phối hợp công tác phải bảo đảm tuân thủ Điều lệ Đảng, nghị quyết, quy định, quyết định, hướng dẫn của Trung ương, pháp luật của Nhà nước; giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất của đảng ủy bộ, ngành, gắn với sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy địa phương và phát huy cơ chế tự chủ của cơ sở giáo dục theo quy định.

Về nội dung phối hợp, Quy chế quy định Đảng ủy bộ, ngành chỉ đạo cơ sở giáo dục đặt trên địa bàn định kỳ hoặc khi cần thiết báo cáo với cấp ủy địa phương về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chính trị, chiến lược phát triển, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục, công tác đào tạo, đổi mới sáng tạo, hội nhập quốc tế, nghiên cứu khoa học, công nghệ hằng năm của cơ sở giáo dục liên quan đến địa phương.

Đảng ủy bộ, ngành chủ trì, phối hợp với cấp ủy địa phương lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức đảng trong cơ sở giáo dục tham gia đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, tư vấn chính sách, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển văn hoá, giáo dục, y tế, môi trường và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục. Khi có sự việc đột xuất (thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh, các vấn đề phức tạp phát sinh trong học sinh, sinh viên...) xảy ra ở cơ sở giáo dục, đảng ủy bộ, ngành chủ động phối hợp với cấp ủy địa phương lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết kịp thời.

** Quy định mới về chức năng, bộ máy của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực*

Quy định số 205-QĐ/TW ngày 26/6/2026 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Theo Quy định, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực do Bộ Chính trị thành lập, có chức năng trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong phạm vi cả nước. Trực tiếp chỉ đạo xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng hoặc có dấu hiệu tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm; các vụ án, vụ việc tiêu cực gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh dự, uy tín, phẩm chất đạo đức, vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, làm suy giảm niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ; các vụ án, vụ việc gây lãng phí nghiêm trọng tài chính công, tài sản công, dư luận xã hội quan tâm (gọi chung các loại vụ án, vụ việc này là vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm). Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

CHUYÊN ĐỀ “HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH”

CHI BỘ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGUYỄN HIỀN: ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO VÀ HỌC TẬP BÁC TỪ NHỮNG VIỆC LÀM THIỆT THỰC

Trong giai đoạn 2016 - 2026, Chi bộ Trường THPT Nguyễn Hiền luôn xác định việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị không chỉ là nhiệm vụ chính trị thường xuyên mà còn là định hướng xuyên suốt các hoạt động giáo dục, rèn luyện đội ngũ và xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, kỷ cương, nhân văn. Trên cơ sở các chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh hằng năm, Chi ủy Chi bộ đã cụ thể hóa thành nghị quyết, kế hoạch phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường; tập trung vào nâng cao kỷ cương, trách nhiệm, tinh thần nêu gương và tình thương yêu học sinh trong môi trường giáo dục.

Chi bộ thường xuyên chỉ đạo việc học tập và làm theo Bác theo phương châm “trên trước, dưới sau”, “trong trước, ngoài sau”, gắn trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, với kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Mỗi cán bộ, đảng viên, giáo viên đăng ký việc làm cụ thể, thiết thực, phù hợp với vị trí công tác; lấy hiệu quả giảng dạy, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ học sinh, phụ huynh và ý thức xây dựng tập thể làm thước đo trong đánh giá, xếp loại. Công tác kiểm tra, giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, đạo đức nghề nghiệp được duy trì thông qua sinh hoạt chi bộ định kỳ, sinh hoạt chuyên đề và đánh giá cuối năm; qua đó góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, giữ gìn phẩm chất nhà giáo, chấp hành nghiêm pháp luật, quy định của ngành và nội quy của đơn vị.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, Ban Giám hiệu nhà trường đã cụ thể hóa việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW vào công tác quản lý, điều hành bằng việc xây dựng quy chế làm việc dân chủ, công khai, minh bạch; phát huy tinh thần trách nhiệm, đổi mới phương pháp quản lý, nâng cao chất lượng dạy và học, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước trong nhà trường. Công đoàn, Đoàn Thanh niên và các bộ phận chuyên môn tích cực phối hợp triển khai nhiều mô hình, hoạt động thiết thực như thực hành tiết kiệm, chăm lo đời sống cán bộ, giáo viên, nhân viên, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, xây dựng môi trường học đường đoàn kết, nghĩa tình. Riêng trong năm 2025, Công đoàn trường đã vận động hơn 100 triệu đồng để chăm lo cho công đoàn viên gặp khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo và hỗ trợ xây, sửa nhà cho đoàn viên, thể hiện rõ tinh thần tương thân tương ái, trách nhiệm cộng đồng và giá trị nhân văn trong học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Qua 10 năm triển khai thực hiện, việc học tập và làm theo Bác tại Chi bộ Trường THPT Nguyễn Hiền từng bước đi vào chiều sâu, trở thành nền nếp trong sinh hoạt Đảng, trong công tác quản lý, giảng dạy và các phong trào thi đua của nhà trường; góp phần xây dựng Chi bộ trong sạch, vững mạnh, xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết, trách nhiệm, tận tụy, vì học sinh thân yêu. Chi bộ nhiều năm liền được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; năm 2025 được Đảng ủy Phường Bình Thới đánh giá “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”. Đặc biệt, ngày 28/01/2026, nhà trường vinh dự nhận Cờ thi đua của Chính phủ theo Quyết định số 176/QĐ-TTg. Đây là kết quả thể hiện rõ sức mạnh đoàn kết nội bộ, tinh thần thống nhất, trách nhiệm và quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tập thể nhà trường.

Đổi mới, sáng tạo trong giáo dục tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho học sinh thông qua phối hợp liên bộ phận

Đây là nội dung cốt lõi tạo nên bản sắc riêng của Trường THPT Nguyễn Hiền, nơi tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác được chuyển tải gần gũi, sinh động nhưng sâu sắc đến học sinh. Chi bộ chỉ đạo Ban Ngoài giờ lên lớp và Đoàn trường “trẻ hóa” phương thức tuyên truyền, biến việc học tập và làm theo Bác thành nhu cầu tự thân, phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh trung học phổ thông và thế hệ Gen Z.

Ban Ngoài giờ lên lớp, với cán bộ phụ trách là thạc sĩ tâm lý chuyên trách, phối hợp cùng Tổ Ngữ văn và đảng viên phụ trách công tác tuyên giáo của trường lựa chọn những mẫu chuyện về Bác phù hợp với lứa tuổi học sinh như các câu chuyện về tinh thần tự học, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm và lối sống giản dị. Các mẫu chuyện được biên soạn, chuyển đến giáo viên chủ nhiệm để tổ chức đọc, trao đổi và liên hệ thực tế tại lớp.

Định kỳ 01 tháng/lần, dưới sự giám sát của Chi ủy, hoạt động kể chuyện dưới cờ được tổ chức trong giờ chào cờ sáng thứ Hai. Học sinh Câu lạc bộ MC đại diện kể chuyện; các học sinh khác được tương tác, bày tỏ suy nghĩ và rút ra bài học từ nội dung câu chuyện. Cách tổ chức này góp phần làm cho hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng trở nên gần gũi, dễ tiếp nhận và có khả năng lan tỏa trong học sinh.

Bộ phận Công nghệ thông tin và Thư viện phụ trách quản lý chuyên mục “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trên website nhà trường. Tại đây, các câu hỏi trắc nghiệm và tình huống đạo đức được thiết kế sinh động; học sinh đăng nhập, trả lời và được ghi nhận điểm rèn luyện, tạo nên một sân chơi số bổ ích. Tỷ lệ học sinh tham gia trả lời trên website đạt trên 98%. Thông qua các hoạt động này, ý thức kỷ luật và tinh thần tương thân tương ái trong học sinh có chuyển biến rõ rệt, góp phần hạn chế tối đa các trường hợp vi phạm nội quy và xây dựng hiệu quả mô hình “Trường học hạnh phúc”.

Lan tỏa giá trị văn hóa thông qua Không gian văn hóa Hồ Chí Minh và các hoạt động trải nghiệm nghệ thuật

Việc xây dựng Không gian văn hóa Hồ Chí Minh và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, xem phim truyền thống là minh chứng cụ thể cho việc đưa tư tưởng của Bác vào đời sống tinh thần của cán bộ, giáo viên và học sinh. Chi bộ định hướng xây dựng “Không gian văn hóa Hồ Chí Minh” không chỉ là nơi trưng bày mà phải là không gian “sống”, có hoạt động thường xuyên. Cấp ủy phân công cụ thể đảng viên phụ trách nội dung, tư liệu số và thiết kế không gian theo hướng gần gũi, dễ tiếp cận, có hiệu quả sử dụng cao.

Trường lựa chọn thư viện là địa điểm thực hiện Không gian văn hóa Hồ Chí Minh. Tại đây thường xuyên diễn ra các hoạt động như: tiết đọc sách của môn Ngữ văn 01 tiết/lớp/học kỳ; tiết học thuyết trình dựa trên dữ liệu thực tế của môn Lịch sử 02 tiết/lớp/năm học. Qua đó, không gian trưng bày được gắn với hoạt động học tập, nghiên cứu và trải nghiệm thực tế.

Nhân dịp kỷ niệm 50 năm Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (tháng 4/2025), Chi bộ chỉ đạo tổ chức chiếu phim ngay sau khi học sinh hoàn thành kiểm tra học kỳ tại Không gian văn hóa Hồ Chí Minh của trường, tạo không khí thư giãn nhưng vẫn giàu ý nghĩa giáo dục truyền thống. Các bộ phim được lựa chọn gắn với chủ đề chiến tranh cách mạng và tinh thần dân tộc như “Cánh đồng hoang” (đạo diễn Nguyễn Hồng Sến), “Đừng đốt” - phim chuyển thể từ nhật ký Đặng Thùy Trâm (đạo diễn, NSND Đặng Nhật Minh) và “Địa đạo: Mặt trời trong bóng tối” (đạo diễn Bùi Thạc Chuyên). Thư viện đã tổ chức 06 đợt xem phim tập trung cho hơn 300 học sinh đăng ký. Sau buổi chiếu, học sinh tham gia trả lời câu hỏi tìm hiểu nội dung phim, bối cảnh lịch sử, kết hợp giao lưu văn nghệ với các bài hát truyền thống, ca khúc cách mạng và những bài hát khơi dậy lòng yêu nước, tạo nên hoạt động trải nghiệm trọn vẹn cả về kiến thức lẫn cảm xúc.

Trong khuôn khổ Ngày hội sách năm 2025 với chủ đề “Bác Hồ - Nguồn sáng niềm tin”, Chi bộ chỉ đạo nhân viên phụ trách thư viện (là đảng viên) phối hợp với học sinh Câu lạc bộ Sách Cover tổ chức cuộc thi thiết kế bìa sách cho các tác phẩm gắn với chủ đề chiến tranh cách mạng và tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh; đồng thời phối hợp với Tổ Ngữ văn tổ chức hoạt động nghiên cứu, viết về Bác. Kết quả, hơn 200 sản phẩm sáng tạo của học sinh gồm tranh vẽ, sơ đồ tư duy, mô hình, bìa sách thiết kế lại được triển lãm tại Không gian văn hóa Hồ Chí Minh, thu hút đông đảo học sinh tham quan, tìm hiểu.

Nhận thức rõ tác dụng của phim tư liệu và các tác phẩm điện ảnh xây dựng trên tư liệu lịch sử đối với giáo dục truyền thống, Chi bộ giao đảng viên phụ trách thư viện phối hợp với Đoàn trường lựa chọn các bộ phim có tính giáo dục cao, phù hợp với lứa tuổi. Một trong những hoạt động tiêu biểu là tổ chức xem phim “Mưa đỏ” chào mừng các ngày lễ lớn trong năm 2025 cho gần 100 học sinh là cán bộ cốt cán của lớp (lớp trưởng, bí thư) và 50 giáo viên của nhà trường tại rạp Lotte. Việc xem phim tại rạp giúp học sinh có trải nghiệm điện ảnh chân thực về sự hy sinh của

cha ông, từ đó bồi đắp lòng biết ơn và trách nhiệm đối với đất nước. Nhà trường đồng thời tổ chức thi viết cảm nhận, thu hút hàng trăm bài viết chất lượng được đăng tải, chia sẻ trên fanpage của trường.

Bên cạnh đó, hệ thống khẩu hiệu tuyên truyền tại các cầu thang được Chi bộ duyệt nội dung kỹ lưỡng, bảo đảm ngắn gọn, dễ nhớ, có tác động trực tiếp đến nhận thức của học sinh mỗi ngày. Kết quả, nhà trường đã xây dựng thành công Không gian văn hóa Hồ Chí Minh đạt chuẩn, được các cấp lãnh đạo đánh giá là đơn vị điển hình của Quận 11. Các hoạt động này góp phần tạo nền tảng văn hóa học đường tích cực và hỗ trợ nhà trường đạt tiêu chuẩn “Trường học số” theo Quyết định số 1653/QĐ-UBND ngày 28/4/2025.

Mô hình, sáng kiến, giải pháp đột phá gắn với chuyển đổi số, được nhân rộng và lan tỏa

Trong giai đoạn 2016 - 2026, Chi bộ Trường THPT Nguyễn Hiền luôn chú trọng gắn việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, xem đây là giải pháp quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục, đổi mới công tác quản lý và xây dựng hình ảnh nhà trường năng động, hiện đại, trách nhiệm. Từ yêu cầu thực tiễn của ngành Giáo dục trong bối cảnh chuyển đổi số, Chi bộ đã đăng ký và trực tiếp lãnh đạo xây dựng mô hình “Khéo xây dựng mô hình chuyển đổi số trong quản lý trường học và dạy học ứng dụng công nghệ AI” theo phong trào “Dân vận khéo”, qua đó cụ thể hóa tinh thần nêu gương, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong học tập và làm theo Bác.

Mô hình được triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với từng nhiệm vụ cụ thể của nhà trường, từ công tác quản trị, điều hành, quản lý học sinh, quản lý chuyên môn đến đổi mới phương pháp dạy học. Năm 2025, Trường THPT Nguyễn Hiền được công nhận đạt tiêu chuẩn “Trường học số” theo Quyết định số 1653/QĐ-UBND ngày 28/4/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Kho học liệu số của nhà trường đạt 2.225 tài liệu số, đáp ứng 100% nội dung Chương trình giáo dục phổ thông 2018, vượt mục tiêu 35% do Sở Giáo dục và Đào tạo đề ra đến năm 2025; đồng thời được chia sẻ, khai thác hiệu quả trên nền tảng K12Online và thư viện điện tử của nhà trường, phục vụ thiết thực cho hoạt động dạy học, kiểm tra, đánh giá và tự học của học sinh.

Song song đó, nhà trường từng bước đồng bộ hóa môi trường quản trị số thông qua việc sử dụng hệ thống quản lý Vietschool, điểm danh học sinh bằng công nghệ nhận diện khuôn mặt, triển khai thanh toán không dùng tiền mặt, ký số toàn bộ văn bản hành chính; góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, giảm thủ tục hành chính, tăng tính công khai, minh bạch và chuyên nghiệp trong hoạt động của đơn vị. Đây là cách làm thể hiện rõ vai trò lãnh đạo của Chi bộ trong việc đưa nội dung học tập và làm

theo Bác vào nhiệm vụ cụ thể, bằng những sản phẩm cụ thể, kết quả cụ thể, tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Với hiệu quả thiết thực, mô hình chuyển đổi số trong quản lý trường học và dạy học ứng dụng công nghệ AI của nhà trường đã được giới thiệu tham luận tại Hội nghị chuyển đổi số của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 03/12/2025; đồng thời được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh ghi nhận là mô hình điển hình để nghiên cứu, nhân rộng trong khối các trường trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố. Kết quả này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng quản lý, giảng dạy và học tập tại đơn vị mà còn phù hợp với chủ trương phát triển kinh tế số, xã hội số, công dân số và triển khai Khung năng lực số cho học sinh theo Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT, đóng góp thiết thực vào tiến trình chuyển đổi số của ngành Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh.

Những kết quả đạt được từ mô hình nêu trên là minh chứng sinh động cho việc Chi bộ Trường THPT Nguyễn Hiền đã vận dụng sáng tạo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Đặc biệt, ngày 18/5/2026, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 2879/QĐ-UBND tặng Bằng khen cho tập thể Trường THPT Nguyễn Hiền vì “Đã có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2026”. Đây là sự ghi nhận kịp thời, có ý nghĩa động viên sâu sắc đối với tập thể Chi bộ, Ban Giám hiệu, cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường; đồng thời khẳng định hiệu quả của những mô hình, giải pháp đột phá mà Chi bộ đã kiên trì lãnh đạo, chỉ đạo triển khai trong suốt giai đoạn 2016 - 2026.

*(Nguồn: Phòng Lý luận chính trị - Lịch sử Đảng,
Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy)*

CHUYÊN ĐỀ “NHÂN RỘNG, LAN TỎA CÁC GƯƠNG ĐIỂN HÌNH TRONG PHONG TRÀO THI ĐUA DÂN VẬN KHÉO”

PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG CÔNG AN NHÂN DÂN, LAN TỎA HIỆU QUẢ MÔ HÌNH “DÂN VẬN KHÉO” CỦA PHÒNG CẢNH SÁT ĐIỀU TRA TỘI PHẠM VỀ MA TÚY (PC04)

Hướng tới kỷ niệm 81 năm Ngày truyền thống Công an nhân dân Việt Nam (19/8/1945 - 19/8/2026) và 20 năm Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (19/8/2005 - 19/8/2026), mỗi cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tiếp tục phát huy truyền thống anh hùng, bản lĩnh, nhân văn, “Vì nước quên thân, vì dân phục vụ”, không ngừng đổi mới phương pháp công tác, xây dựng thể trận an ninh nhân dân ngày càng vững chắc. Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC04), Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai hiệu quả mô hình dân vận ***“Vận động nghệ sĩ nổi tiếng, người có sức ảnh hưởng trong cộng đồng và quần chúng tốt tham gia công tác tuyên truyền, phổ cập kiến thức; cung cấp thông tin phòng, chống tội phạm ma túy trên không gian mạng, phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm ma túy trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”***. Đây là mô hình tiêu biểu, thể hiện rõ tư duy đổi mới, sáng tạo trong công tác dân vận của lực lượng Công an nhân dân trong tình hình mới.

Điểm nổi bật của mô hình không chỉ nằm ở những con số hay thành tích đạt được, mà trước hết là cách làm dân vận khéo, biết dựa vào dân, phát huy sức mạnh của nhân dân và huy động sức mạnh của toàn xã hội tham gia phòng, chống tội phạm. Nếu trước đây công tác tuyên truyền chủ yếu do lực lượng Công an trực tiếp thực hiện thì nay, PC04 đã chủ động mở rộng đối tượng vận động, kết nối với các nghệ sĩ, KOLs, người có sức ảnh hưởng và những quần chúng tiêu biểu để cùng đồng hành lan tỏa thông điệp phòng, chống ma túy. Việc lựa chọn đúng đối tượng, đúng phương thức tiếp cận và phát huy trách nhiệm xã hội của mỗi cá nhân đã tạo nên sức lan tỏa mạnh mẽ, đưa thông tin chính thống đến gần hơn với người dân, đặc biệt là thanh thiếu niên - nhóm đối tượng dễ bị các loại tội phạm ma túy tác động trên không gian mạng.

Từ sự kiên trì vận động, thuyết phục bằng tinh thần trách nhiệm và mục tiêu vì cộng đồng, PC04 đã xây dựng được lực lượng 26 nghệ sĩ, KOLs và người có sức ảnh hưởng đồng hành trong chiến dịch “Vì cộng đồng không ma túy”. Không đơn thuần tham gia với vai trò đại diện hình ảnh, các nghệ sĩ và KOLs đã trực tiếp phối hợp sản xuất nhiều poster, video clip, sản phẩm truyền thông sáng tạo, truyền tải thông điệp phòng, chống ma túy bằng ngôn ngữ gần gũi, dễ hiểu và phù hợp với nhiều nhóm đối tượng. Những sản phẩm này đã thu hút hơn một triệu lượt tiếp cận, góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng, tạo hiệu ứng tích cực trên các nền tảng

số. Một điểm sáng khác của mô hình là khéo phát huy vai trò chủ thể của nhân dân. Không chỉ tuyên truyền cho người dân, PC04 còn tuyển chọn và tập huấn hơn 100 cộng tác viên tình nguyện có kiến thức cơ bản về phòng, chống tội phạm ma túy, hình thành lực lượng tuyên truyền viên nòng cốt tại cơ sở. Đây là những “cánh tay nối dài” của lực lượng Công an, sẵn sàng tham gia các hoạt động truyền thông, hỗ trợ tổ chức sự kiện và lan tỏa kiến thức pháp luật trong cộng đồng.

Hiệu quả của công tác dân vận tiếp tục được khẳng định trong “Tháng hành động phòng, chống ma túy” năm 2025. Với sự phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng Công an, nghệ sĩ, cộng tác viên và các tổ chức xã hội, PC04 đã tổ chức thành công chuỗi hoạt động phong phú như truyền thông cộng đồng, lớp tập huấn kỹ năng, phiên tòa giả định, chương trình nghệ thuật tuyên truyền, ngày hội việc làm hỗ trợ học viên cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng...

Trong bối cảnh chuyển đổi số, PC04 đã khéo lựa chọn không gian mạng là mặt trận dân vận mới. Đơn vị đã phối hợp sản xuất 16 phóng sự, 39 video tuyên truyền, thu hút hàng triệu lượt xem; xây dựng Fanpage chính thức với hơn 16.700 lượt theo dõi, 4 triệu lượt tiếp cận và trở thành Fanpage duy nhất của lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy trên toàn quốc được xác thực “tick xanh”. Giá trị lớn nhất của mô hình không chỉ dừng lại ở hiệu quả tuyên truyền mà còn ở việc chuyển hóa niềm tin của nhân dân thành hành động cụ thể. Thông qua kênh tiếp nhận tin báo ẩn danh, người dân đã tích cực phối hợp, cung cấp 04 nguồn tin có giá trị, giúp PC04 xác minh, khởi tố 04 vụ án, xử lý 19 đối tượng, thu giữ nhiều tang vật ma túy. Những kết quả đó là minh chứng sinh động cho thấy khi công tác dân vận được thực hiện đúng phương pháp, nhân dân sẽ thực sự trở thành chỗ dựa vững chắc, là “tai mắt” của lực lượng Công an trong đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Kỷ niệm 81 năm Ngày truyền thống Công an nhân dân Việt Nam không chỉ là dịp ôn lại truyền thống vẻ vang của lực lượng mà còn là động lực để mỗi cán bộ, chiến sĩ tiếp tục học tập và làm theo Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân, giữ vững bản lĩnh chính trị, tận tụy với công việc, kính trọng, gần gũi nhân dân. Mô hình “Dân vận khéo” của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy là minh chứng sinh động cho việc vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận trong tình hình mới; đồng thời khẳng định chân lý: khi biết dựa vào dân, phát huy sức mạnh của nhân dân thì mọi nhiệm vụ đều có thể hoàn thành, góp phần giữ vững bình yên cuộc sống và xây dựng thể trận an ninh nhân dân ngày càng vững chắc.

(Nguồn: Phòng Dân vận các cơ quan nhà nước, Đoàn thể và các hội, Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy)

ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC SỞ HỮU TRÍ TUỆ PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Ngày 17/6/2026, Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 51-KL/TW về đẩy mạnh công tác sở hữu trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới. Kết luận nêu rõ Bộ Chính trị yêu cầu quán triệt và triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Thống nhất nhận thức về vai trò chiến lược của sở hữu trí tuệ, quán triệt sâu sắc quan điểm quyền sở hữu trí tuệ là nguồn lực quan trọng của quốc gia. Tạo lập, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ là để nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo động lực tăng trưởng bền vững và bảo vệ tương lai phát triển của đất nước. Chuyển mạnh từ tư duy quản lý hành chính về sở hữu trí tuệ sang kiến tạo hệ sinh thái sở hữu trí tuệ. Đưa nội dung sở hữu trí tuệ trở thành một cấu phần quan trọng trong chiến lược phát triển quốc gia, chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chiến lược phát triển các ngành công nghiệp chiến lược và chiến lược phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Xây dựng văn hoá tôn trọng sáng tạo và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong toàn xã hội; kiên quyết phê phán, xử lý nghiêm hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, như: sử dụng phần mềm vi phạm bản quyền, sao chép, đạo văn trong học thuật, các vi phạm về quyền tác giả, sáng chế, kiểu dáng công nghiệp...

Hoàn thiện thể chế sở hữu trí tuệ hiện đại, đồng bộ, thích ứng hiệu quả với kinh tế số; khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống pháp luật về sở hữu trí tuệ theo hướng phù hợp với các chuẩn mực quốc tế tiên tiến, đáp ứng yêu cầu phát triển các mô hình kinh tế mới, xử lý hiệu quả các vấn đề mới phát sinh từ trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, tài sản số, công nghệ sinh học, bán dẫn, nền tảng số và không gian mạng. Cải thiện, nâng cao hiệu quả cơ chế bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong môi trường số, đặc biệt trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo phát triển mạnh mẽ, tiềm ẩn nguy cơ khó kiểm soát; tăng cường chế tài xử lý vi phạm; nghiên cứu hình thành cơ chế tài phán chuyên sâu về sở hữu trí tuệ.

Phát triển thị trường quyền sở hữu trí tuệ, thúc đẩy thương mại hoá kết quả nghiên cứu; bảo đảm phát huy hiệu quả, nâng cao khả năng ứng dụng kết quả nghiên cứu trong thực tế sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội; gắn kết quả nghiên cứu khoa học với nhu cầu của thị trường và yêu cầu phát triển đất nước. Hoàn thiện cơ chế định giá quyền sở hữu trí tuệ; xây dựng thị trường công nghệ hiện đại, đẩy mạnh khai thác quyền sở hữu trí tuệ như một loại tài sản có giá trị trong huy động vốn, đầu tư, góp vốn và phát triển doanh nghiệp. Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp có chiến lược kinh doanh lâu dài, tăng cường đầu tư mạnh mẽ cho nghiên cứu và phát triển công nghệ nhằm bảo đảm năng lực sở hữu trí tuệ để phát triển nhanh và bền vững. Ban hành Chương trình quốc gia về phát triển sở hữu trí tuệ.

Nâng cao hiệu lực thực thi và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; bố trí đủ nguồn lực cho các cơ quan bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ; tăng cường năng lực cho các toà chuyên trách về sở hữu trí tuệ. Đẩy mạnh phối hợp liên ngành giữa các cơ quan công an, hải quan, quản lý thị trường, viện kiểm sát, toà án và các cơ quan liên quan trong đấu tranh phòng, chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trên môi trường số; kiên quyết chấm dứt tình trạng sử dụng trái phép quyền sở hữu trí tuệ. Đồng thời, bảo đảm hài hoà giữa bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ với yêu cầu phổ cập tri thức, phát triển khoa học, công nghệ và lợi ích chung của xã hội.

Bảo đảm an ninh quốc gia về công nghệ, dữ liệu và bí mật kinh doanh, phù hợp với thông lệ quốc tế và yêu cầu bảo vệ lợi ích quốc gia trong quá trình hội nhập quốc tế; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế sâu, rộng, có chọn lọc về sở hữu trí tuệ nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế tự chủ, tự cường; tích cực, chủ động và bảo đảm nguồn lực thực hiện cam kết theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia/ngĩa vụ về sở hữu trí tuệ mà Việt Nam đã cam kết.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

ĐẨY MẠNH TRIỂN KHAI TRUNG TÂM TÀI CHÍNH QUỐC TẾ, TẠO KHÔNG GIAN PHÁT TRIỂN MỚI ĐỂ THU HÚT DÒNG VỐN CHẤT LƯỢNG CAO, THỂ HỆ MỚI

Nghị quyết số 10-NQ/TW có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, thể hiện tư duy đổi mới mạnh mẽ của Đảng ta trong giai đoạn phát triển mới. Tinh thần xuyên suốt của Nghị quyết là chuyển mạnh từ thu hút đầu tư nước ngoài theo chiều rộng sang thu hút có chọn lọc, theo chiều sâu; từ thu hút vốn, lao động, nhà xưởng sang thu hút công nghệ, quản trị, đổi mới sáng tạo, tài chính xanh, tài chính số và các chuỗi giá trị có hàm lượng tri thức cao.

Đối với Thành phố Hồ Chí Minh, đây vừa là yêu cầu, vừa là thời cơ lớn. Thành phố là trung tâm kinh tế, tài chính, thương mại, dịch vụ, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo lớn nhất cả nước; là nơi hội tụ doanh nghiệp, nhân lực, thị trường, hạ tầng dịch vụ và kết nối quốc tế. Do đó, Thành phố có trách nhiệm đi đầu trong triển khai Nghị quyết số 10-NQ/TW, đặc biệt là trong việc xây dựng một mô hình mới để thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài thể hệ mới thông qua Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong nhiều thập kỷ qua, FDI đã đóng góp rất quan trọng vào tăng trưởng, xuất khẩu, việc làm và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Tuy nhiên, trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược, dịch chuyển chuỗi cung ứng, chuyển đổi xanh, chuyển

đổi số và cuộc cách mạng công nghiệp mới đang diễn ra mạnh mẽ, dòng vốn FDI cũng đang thay đổi rất nhanh.

FDI thế hệ mới không chỉ tìm kiếm chi phí thấp hay ưu đãi thuế. Các nhà đầu tư chiến lược hiện nay quan tâm nhiều hơn đến sự ổn định của thể chế, chất lượng hạ tầng, khả năng tiếp cận vốn, tiêu chuẩn môi trường - xã hội - quản trị, chất lượng nguồn nhân lực, năng lực đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái công nghệ, dịch vụ tài chính hiện đại và khả năng kết nối thị trường khu vực, toàn cầu.

Nói cách khác, để thu hút FDI thế hệ mới, chúng ta phải tạo ra một môi trường đầu tư thế hệ mới. Môi trường đó không chỉ bao gồm đất đai, khu công nghiệp, cảng biển, sân bay hay ưu đãi đầu tư, mà còn phải bao gồm thị trường vốn, hệ thống tài chính hiện đại, dịch vụ tài chính quốc tế, cơ chế bảo vệ nhà đầu tư, cơ chế giải quyết tranh chấp hiệu quả, hạ tầng dữ liệu, hạ tầng số và nguồn nhân lực chất lượng cao.

Chính trong yêu cầu đó, Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh có vai trò đặc biệt quan trọng. VIFC-HCMC không chỉ là một trung tâm cung cấp dịch vụ tài chính, mà là một nền tảng thể chế mới để Việt Nam nâng cấp phương thức thu hút FDI; là nơi kết nối dòng vốn quốc tế với các dự án, doanh nghiệp, ngành nghề và không gian phát triển mới của đất nước.

Trước đây, chúng ta chủ yếu thu hút FDI theo mô hình nhà đầu tư đưa vốn, công nghệ, nhà máy vào Việt Nam để sản xuất và xuất khẩu. Trong giai đoạn tới, thông qua VIFC-HCMC, chúng ta có thể thu hút thêm một lớp FDI mới: các định chế tài chính quốc tế, ngân hàng đầu tư, quỹ đầu tư, công ty quản lý tài sản, công ty fintech, trung tâm ngân quỹ, trung tâm điều hành khu vực, doanh nghiệp công nghệ tài chính, các nhà đầu tư hạ tầng, nhà đầu tư xanh và các tập đoàn toàn cầu có nhu cầu đặt hiện diện chiến lược tại Việt Nam.

Đây là dòng vốn có chất lượng cao hơn, tính lan tỏa lớn hơn và gắn chặt hơn với quá trình nâng cấp nền kinh tế. Khi các định chế tài chính và nhà đầu tư chiến lược hiện diện tại VIFC-HCMC, họ không chỉ mang theo vốn, mà còn mang theo mạng lưới khách hàng toàn cầu, chuẩn mực quản trị, công nghệ, dữ liệu, kinh nghiệm cấu trúc giao dịch, năng lực quản trị rủi ro và đội ngũ nhân lực trình độ cao. Đây chính là những yếu tố mà nền kinh tế Việt Nam rất cần trong giai đoạn phát triển mới.

Thứ nhất, VIFC-HCMC phải trở thành cửa ngõ thu hút dòng vốn quốc tế chất lượng cao vào Việt Nam. Thông qua Trung tâm tài chính quốc tế, Thành phố sẽ tập trung thu hút các quỹ đầu tư, công ty quản lý tài sản, ngân hàng đầu tư, công ty chứng khoán, công ty fintech và các định chế tài chính quốc tế đến đặt hiện diện, triển khai hoạt động và đồng hành với các dự án phát triển tại Việt Nam. Đây là lực lượng trung gian rất quan trọng để dẫn vốn dài hạn vào hạ tầng, công nghiệp công nghệ cao, logistics, năng lượng, đô thị, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và khu vực doanh nghiệp tư nhân. Nếu làm tốt, VIFC-HCMC sẽ giúp Việt Nam không chỉ thu

hút vốn theo từng dự án riêng lẻ, mà hình thành được một hệ sinh thái dẫn vốn chuyên nghiệp, nơi dòng vốn quốc tế được huy động, phân bổ và quản trị hiệu quả hơn.

Thứ hai, VIFC-HCMC phải hỗ trợ nâng cấp chất lượng FDI vào các ngành chiến lược. FDI thế hệ mới cần gắn với các ngành có giá trị gia tăng cao, có khả năng tạo năng lực mới cho nền kinh tế như công nghệ cao, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu, tài chính số, logistics, hàng hải, hàng không, năng lượng sạch, đô thị thông minh, công nghiệp xanh và dịch vụ chuyên nghiệp. Thông qua các công cụ tài chính hiện đại, VIFC-HCMC có thể hỗ trợ các nhà đầu tư chiến lược tiếp cận nguồn vốn phù hợp hơn, huy động vốn dài hạn hơn, quản trị rủi ro tốt hơn và kết nối tốt hơn với các đối tác trong nước.

Thứ ba, VIFC-HCMC phải tạo điều kiện để dòng vốn FDI gắn kết chặt chẽ hơn với doanh nghiệp trong nước. Một yêu cầu lớn của Nghị quyết số 10-NQ/TW là nâng cao tính liên kết, lan tỏa của khu vực FDI với khu vực kinh tế trong nước. VIFC-HCMC có thể góp phần thực hiện mục tiêu này thông qua việc hình thành các quỹ đầu tư, quỹ hạ tầng, quỹ đổi mới sáng tạo, quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ xanh và các nền tảng tài chính hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng của nhà đầu tư nước ngoài. Khi doanh nghiệp trong nước tiếp cận được nguồn vốn dài hạn, dịch vụ tư vấn, chuẩn mực quản trị và mạng lưới nhà đầu tư quốc tế, khả năng tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu sẽ được nâng lên.

Thứ tư, VIFC-HCMC phải góp phần xây dựng hình ảnh Việt Nam là điểm đến an toàn, minh bạch và có năng lực cạnh tranh cao. Đối với nhà đầu tư quốc tế, niềm tin là yếu tố quyết định. Muốn thu hút dòng vốn dài hạn, Việt Nam phải chứng minh rằng chúng ta có thể cung cấp một môi trường đầu tư ổn định, minh bạch, có khả năng dự báo và phù hợp với chuẩn mực quốc tế. VIFC-HCMC cần trở thành nơi thể hiện rõ nhất cam kết đó. Phát triển nhanh nhưng phải an toàn; mở cửa nhưng phải kiểm soát được rủi ro; đổi mới nhưng phải giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô và lợi ích quốc gia.

Thứ năm, VIFC-HCMC phải trở thành nền tảng giữ lại chuỗi giá trị dịch vụ tài chính tại Việt Nam. Hiện nay, nhiều giao dịch liên quan đến tài sản, dự án và doanh nghiệp Việt Nam vẫn phải cấu trúc, tư vấn, quản lý, phát hành, lưu ký hoặc giải quyết tranh chấp tại các trung tâm tài chính nước ngoài. Với VIFC-HCMC, chúng ta phải từng bước thay đổi điều này. Các giao dịch gắn với Việt Nam cần được tạo lập, quản trị và phân phối ngay tại Việt Nam. Khi đó, Thành phố không chỉ thu hút thêm dòng vốn, mà còn thu hút thêm nhân lực tài chính quốc tế, chuyên gia công nghệ, chuyên gia pháp lý, chuyên gia quản trị rủi ro và các dịch vụ chuyên nghiệp có giá trị gia tăng cao.

Để thực hiện các định hướng trên, Thành phố Hồ Chí Minh kiến nghị Trung ương tiếp tục quan tâm chỉ đạo hoàn thiện đồng bộ khung pháp lý cho Trung tâm tài chính quốc tế; tạo điều kiện phân cấp, phân quyền mạnh hơn cho Thành phố và Cơ

quan điều hành VIFC-HCMC trong khuôn khổ kiểm soát rủi ro; đồng thời cho phép triển khai sớm một số mô hình, sản phẩm và giao dịch mẫu để tạo niềm tin ban đầu với nhà đầu tư quốc tế.

Thành phố cũng kiến nghị các bộ, ngành Trung ương phối hợp chặt chẽ với Thành phố trong xúc tiến đầu tư chiến lược, lựa chọn nhà đầu tư mục tiêu, xây dựng danh mục dự án ưu tiên, hình thành cơ chế một cửa, rút ngắn thời gian xử lý thủ tục và đồng hành với nhà đầu tư sau cấp phép. Thu hút FDI thế hệ mới không chỉ là mời gọi nhà đầu tư, mà là cùng nhà đầu tư thiết kế hệ sinh thái để họ có thể yên tâm đặt hiện diện lâu dài tại Việt Nam.

Về phía Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi cam kết triển khai VIFC-HCMC với tinh thần chủ động, quyết liệt, sáng tạo và trách nhiệm cao nhất; lấy hiệu quả thực chất làm thước đo; lấy niềm tin của nhà đầu tư làm tài sản quan trọng; lấy an toàn hệ thống làm nguyên tắc vận hành; và lấy đóng góp cho sự phát triển của đất nước làm mục tiêu cao nhất.

Thành phố sẽ tập trung xây dựng môi trường đầu tư hiện đại, minh bạch; phát triển nguồn nhân lực tài chính - công nghệ chất lượng cao; đẩy mạnh xúc tiến đầu tư có chọn lọc; thu hút các định chế tài chính, quỹ đầu tư, doanh nghiệp công nghệ, doanh nghiệp xanh, doanh nghiệp logistics, hàng hải, hàng không và các tập đoàn toàn cầu đến với VIFC-HCMC. Đồng thời, Thành phố sẽ chú trọng liên kết giữa khu vực FDI với doanh nghiệp trong nước, để dòng vốn nước ngoài thực sự trở thành động lực nâng cấp năng lực nội sinh của nền kinh tế Việt Nam.

Nghị quyết số 10-NQ/TW đã mở ra một giai đoạn mới trong tư duy và hành động về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Với Thành phố Hồ Chí Minh, triển khai VIFC-HCMC chính là một trong những giải pháp quan trọng để hiện thực hóa tinh thần đó: thu hút FDI thế hệ mới, tạo lập không gian phát triển mới, nâng cấp năng lực cạnh tranh quốc gia và kết nối Việt Nam sâu hơn với dòng vốn, công nghệ, tri thức và chuẩn mực quản trị toàn cầu.

Thành phố Hồ Chí Minh tin tưởng rằng, với sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự phối hợp của các bộ, ngành, địa phương và sự đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước, Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh sẽ sớm trở thành một nền tảng quan trọng để thu hút dòng vốn chất lượng cao, thế hệ mới, đóng góp xứng đáng vào mục tiêu xây dựng đất nước phát triển nhanh, bền vững, hùng cường và thịnh vượng.

(Nguồn: Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh)

NHỮNG NỘI DUNG QUAN TRỌNG CẦN QUÁN TRIỆT TRONG TỔNG KẾT 100 NĂM ĐẢNG LÃNH ĐẠO CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Chiều 17/6/2026, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam (1930 - 2030), định hướng lãnh đạo phát triển đất nước trong 100 năm tiếp theo (2030 - 2130) và Tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Ban Chỉ đạo) đã chủ trì cuộc làm việc với Thường trực Ban Chỉ đạo. Phát biểu kết luận cuộc làm việc, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã nêu 7 nội dung cần quán triệt, như sau:

Thứ nhất, phải nắm thật chắc quan điểm chỉ đạo, yêu cầu và phương pháp tổng kết. Tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam là một công việc có ý nghĩa đặc biệt hệ trọng. Tổng kết phải bám chắc sự thật lịch sử, tôn trọng lịch sử, xuất phát từ lịch sử; nhưng không dừng lại ở việc kể lại lịch sử, không phải là liệt kê sự kiện theo lối biên niên sử. Điều quan trọng hơn là từ lịch sử phải đúc kết được những vấn đề, những kết luận và những bài học lớn, những quy luật xuyên suốt; từ đó làm sáng rõ hơn con đường cách mạng Việt Nam, vai trò lãnh đạo của Đảng, sức mạnh của nhân dân, khối đại đoàn kết toàn dân tộc; và tương lai phát triển của dân tộc.

Tổng kết lần này phải tạo ra được giá trị mới, đóng góp mới, nhận thức mới so với các lần tổng kết trước. Nếu chỉ tập hợp lại những gì đã có, cộng các báo cáo cũ lại với nhau, diễn đạt lại theo hình thức mới thì không đạt yêu cầu. Phải trả lời được câu hỏi, sau tổng kết này, sự phát triển về nhận thức lý luận của Đảng ta qua 100 năm sâu sắc hơn ở điểm nào; con đường phát triển của đất nước sáng rõ hơn ở điểm nào; bài học kinh nghiệm nào được khái quát ở tầm cao hơn; vấn đề lý luận nào được bổ sung, phát triển sáng tạo; tầm nhìn và định hướng chiến lược nào cho 100 năm tới được xác lập có căn cứ, có sức thuyết phục.

Thứ hai, phải làm rõ mối quan hệ giữa tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam với tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đây là hai nội dung lớn, có mối quan hệ rất chặt chẽ nhưng không đồng nhất, cũng không thể tách rời. Tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam là tổng kết toàn bộ chặng đường lịch sử Đảng ra đời, lãnh đạo cách mạng, xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc, lãnh đạo công cuộc đổi mới và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh là tổng kết một nội dung rất trọng tâm, gắn với quá trình nhận thức, bổ sung, phát triển đường lối xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Vì vậy, cần xác định rõ phương thức kết hợp hai nội dung này. Không làm rời rạc, song song một cách cơ học; cũng không hòa lẫn làm mờ trọng tâm cốt lõi của từng báo cáo. Tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh phải được đặt trong dòng chảy 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam; đồng thời, tập trung đánh giá việc thực hiện mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ đã được nêu trong Cương lĩnh. Phải làm rõ những nội dung Cương lĩnh đã được thực tiễn chứng minh là đúng đắn, những nội dung cần tiếp tục bổ sung, phát triển và những vấn đề mới mà lý luận phải đi trước, vượt trước, dẫn đường; góp phần làm sâu sắc hơn nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Thứ ba, tổng kết phải nhấn mạnh được những thành tựu vĩ đại qua 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Đó là thành tựu về đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước; xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tiến hành công cuộc đổi mới; phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa; bảo đảm quốc phòng, an ninh; mở rộng đối ngoại, hội nhập quốc tế; nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế... Phải làm rõ giá trị lịch sử, ý nghĩa thời đại, giá trị lý luận và giá trị thực tiễn của những thành tựu đó; làm rõ tầm vóc lịch sử của những thành tựu đã thay đổi vận mệnh dân tộc, thay đổi vị thế đất nước, củng cố niềm tin của Nhân dân.

Đồng thời, tổng kết phải thẳng thắn nhìn nhận những hạn chế, khuyết điểm, những vấn đề chưa thành công, những bài học, những điểm nghẽn cần tiếp tục tháo gỡ. Đề cập đến hạn chế không phải là để làm nhẹ đi thành tựu. Vấn đề là phải có phương pháp khoa học, khách quan, biện chứng, lịch sử - cụ thể; nhìn nhận đúng bản chất, đúng nguyên nhân, đúng tầm vóc của từng vấn đề. Có như vậy, những bài học của quá khứ mới giúp nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong tương lai.

Thứ tư, phải làm rõ những vấn đề cốt lõi, xuyên suốt trong 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam, như: Đảng đã lãnh đạo đất nước vượt qua những bước ngoặt lịch sử; về lựa chọn và kiên định con đường phát triển; về xử lý quan hệ giữa mục tiêu chiến lược và sách lược cụ thể; về phát huy sức mạnh của nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc; về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng; về bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững ổn định chính trị, xây dựng nền tảng phát triển đất nước... Phải trả lời được vì sao Đảng ta có thể lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, trong những điều kiện hết sức khó khăn, phức tạp.

Đồng thời, phải làm nổi bật các bài học kinh nghiệm mang tính quy luật, như: kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; liên tục đổi mới sáng tạo trên nền tảng giữ vững nguyên tắc; dân là gốc; xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện; xử lý đúng đắn các mối quan hệ lớn... Các bài học kinh nghiệm

phải được chất lọc, khái quát ở tầm lý luận, tránh những nhận xét chung chung, quen thuộc nhưng chưa đủ sức định hướng.

Thứ năm, đặc biệt coi trọng xác định tầm nhìn và định hướng lãnh đạo phát triển đất nước trong 100 năm tới. Đây là nội dung rất khó. Tổng kết quá khứ đã khó, nhưng dự báo, định hướng tương lai còn khó hơn nhiều. Tương lai luôn chứa đựng những yếu tố bất định; thế giới biến đổi rất nhanh; khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, kinh tế dữ liệu, kinh tế xanh... không ngừng tạo ra những thay đổi sâu sắc; điều chỉnh và cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng phức tạp; an ninh truyền thống và phi truyền thống đan xen. Vì vậy, xác định tầm nhìn và định hướng lãnh đạo phát triển đất nước trong 100 năm tới không thể là mong muốn chủ quan, mà phải có cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn, cơ sở khoa học, phương pháp dự báo và tư duy chiến lược dài hạn.

Tầm nhìn 100 năm tới phải tiếp tục thể hiện được khát vọng phát triển của dân tộc Việt Nam. Phải trả lời được những câu hỏi lớn: Việt Nam muốn trở thành một quốc gia phát triển như thế nào trong thế kỷ tới; những nền tảng nào phải giữ vững; những động lực phát triển mới là gì; những đột phá nào phải vạch ra; những nguy cơ nào phải đối mặt; những giá trị nào phải được bảo vệ và phát huy. Tầm nhìn phải có chiều cao của khát vọng, chiều sâu của lý luận, bám sát thực tiễn đất nước và xu thế của thời đại, nâng cao năng lực tổ chức thực hiện.

Thứ sáu, bên cạnh nội dung chuyên môn, phải hết sức chú ý công tác tổ chức thực hiện. Công việc rất lớn, yêu cầu rất cao, thời gian đi rất nhanh, vì vậy nếu tổ chức công việc không tốt thì khó bảo đảm tiến độ và chất lượng. Các nhóm tổng kết phải triển khai ngay, không chờ đợi nhau. Từng nhóm phải chủ động xây dựng kế hoạch, xác định rõ sản phẩm, rõ thời hạn, rõ người chịu trách nhiệm, rõ cơ chế phối hợp, rõ điểm đến của từng giai đoạn. Cần thường xuyên rà soát tiến độ, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, điều chỉnh cách làm, bảo đảm các sản phẩm trung gian có chất lượng, để khi xây dựng báo cáo tổng hợp không bị động, không dồn việc vào cuối kỳ.

Thứ bảy, phải đặc biệt coi trọng vấn đề tư liệu, dữ liệu, nhân chứng lịch sử và các nguồn thông tin có giá trị. Tổng kết 100 năm không thể chỉ dựa vào các báo cáo hành chính. Phải huy động trí tuệ của toàn Đảng, của các cơ quan nghiên cứu, các nhà khoa học, chuyên gia, cán bộ thực tiễn, các nhân chứng lịch sử, các đồng chí lão thành cách mạng, các thế hệ lãnh đạo, quản lý qua các thời kỳ. Đây là nguồn tri thức, kinh nghiệm và tư liệu rất quý. Có những vấn đề chỉ được làm sáng tỏ khi kết hợp tư liệu lưu trữ với hồi ức của nhân chứng, với nghiên cứu của nhà khoa học, với kinh nghiệm của cán bộ thực tiễn và với sự phân tích khách quan, đa chiều.

Cần phát huy, sử dụng tốt các kho tư liệu, dữ liệu lịch sử, các công trình nghiên cứu đã có, các tài liệu lưu trữ trong nước và quốc tế, các kết quả tổng kết chuyên đề, tổng kết ngành, lĩnh vực, địa phương. Đối với những tài liệu có điều kiện, cần nghiên cứu cơ chế khai thác, giải mật, sử dụng phù hợp, đúng quy định, phục vụ công tác

tổng kết. Việc này phải được làm nghiêm túc, chặt chẽ, khoa học, vừa bảo đảm yêu cầu bảo mật, vừa đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, tổng kết, làm sáng tỏ những vấn đề lịch sử cần kết luận.

Có những vấn đề lịch sử đã rõ thì phải khẳng định dứt khoát. Có những vấn đề còn ý kiến khác nhau thì phải nghiên cứu, phân tích thấu đáo. Những vấn đề cần kết luận thì phải chuẩn bị căn cứ thật chắc để kết luận. Không né tránh những vấn đề khó; nhưng cũng không nóng vội, giản đơn, chủ quan trong kết luận. Kết luận lịch sử phải có căn cứ, có phương pháp, có trách nhiệm; kết luận để thống nhất nhận thức, củng cố niềm tin, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

MỘT SỐ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW

Sau một năm sáu tháng triển khai Nghị quyết số 57-CT/TW, đối với công tác hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, các cơ quan đã xây dựng, trình ban hành hơn 400 văn bản về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Tư duy quản lý khoa học, công nghệ chuyển từ chú trọng đầu vào sang tự chủ, quản lý theo mục tiêu, kết quả đầu ra. Một số chủ trương được thể chế hóa: chuyển đổi số, dữ liệu; thử nghiệm có kiểm soát; khoán chi, chấp nhận rủi ro; sở hữu trí tuệ; thương mại hóa kết quả nghiên cứu; thu hút nhân tài.

Chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị từng bước đi vào nề nếp, đạt được một số kết quả quan trọng. Công Dịch vụ công quốc gia đã tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến 3.745 thủ tục. Các tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, số hóa hồ sơ và tái sử dụng dữ liệu cấp địa phương đạt 93,5%, 88,5% và 96%; trong khi bộ, ngành đạt 34,2%, 19,2% và 5,3%. Một số địa phương đạt kết quả nổi bật như TP. Đồng Nai đạt 99% hồ sơ trực tuyến, thu đảng phí trực tuyến 95% (đứng đầu cả nước); TP. Đà Nẵng xếp vị trí 8/34 địa phương. Năm 2025, chuyển đổi số ước tiết kiệm khoảng 4.800 tỷ đồng ở địa phương và 840 tỷ đồng ở Trung ương. Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GDP năm 2025 đạt 14%. Thương mại điện tử đạt khoảng 31 tỷ USD, dự kiến vượt 60 tỷ USD năm 2030; tỷ lệ người trưởng thành có tài khoản thanh toán đạt khoảng 89%.

Các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được tập trung triển khai. Thủ tướng đã ban hành Danh mục công nghệ chiến lược mới xác định các nhóm công nghệ chiến lược, nhóm sản phẩm và các bài toán lớn cần tập trung thực hiện. Một số doanh nghiệp trong nước bước đầu nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ chiến lược về 5G, truy xuất nguồn gốc, UAV, robot, y sinh học...

Sàn giao dịch khoa học công nghệ, cả nước có 16 phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia và 184 phòng thí nghiệm đại học với mức đầu tư hơn 10 tỷ đồng/phòng. Mục tiêu hình thành tối thiểu 09 hạ tầng dùng chung và 03 không gian thử nghiệm. Hoạt động đăng ký, chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ và kết nối giao dịch công nghệ có chuyển biến tích cực. Cả nước đã thành lập 06 khu công nghệ cao; riêng khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025 đạt giá trị sản xuất đại 23 tỷ USD, tăng 14,6%. Hành lang pháp lý quan trọng đã được hình thành với Luật Chuyển đổi số, Luật Trí tuệ nhân tạo. Việc phát triển, ứng dụng AI đã được mở rộng bước đầu trong một số hoạt động quản lý, điều hành, cung cấp dịch vụ và sản xuất, kinh doanh. Bộ Công an đang xây dựng Đề án phát triển kinh tế dữ liệu, công nghiệp dữ liệu; cơ chế đặc thù cho hoạt động sáng tạo, khai thác dữ liệu và quy định về Sàn dữ liệu. Một số mô hình khai thác dữ liệu đã được triển khai trong y tế, giao thông, ngân hàng, thuế và an sinh xã hội, chủ yếu dựa trên dữ liệu dân cư, căn cước và định danh điện tử, bước đầu hỗ trợ xác thực, giảm thủ tục và mở rộng dịch vụ số...

Tuy nhiên, việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW còn một số tồn tại, hạn chế. Tại Hội nghị sơ kết một năm sáu tháng thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (01/7/2026), Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm - Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương nhấn mạnh một số định hướng, yêu cầu nhiệm vụ thời gian tới, như sau:

Tiếp tục quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 57-NQ/TW gắn với yêu cầu triển khai Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng. Phải nhận thức sâu sắc khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số là động lực chủ yếu của mô hình phát triển, mô hình tăng trưởng mới. Đây không phải là sự lựa chọn, mà là con đường bắt buộc phải thực hiện để hiện thực hóa 2 mục tiêu 100 năm của đất nước. Mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, phải coi thực hiện nghị quyết là nhiệm vụ chính trị quan trọng và thường xuyên của mình; không được coi đây chỉ là việc của cơ quan chuyên môn. Phải chuyển mạnh sang tạo ra sản phẩm, kết quả và giá trị cụ thể, đóng góp trực tiếp vào mục tiêu tăng trưởng hai con số. Chuyển mạnh từ tư duy hoàn thành đầu việc sang tư duy tạo ra sản phẩm đầu ra. Các nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 57-CT/TW chỉ được coi là hoàn thành khi có sản phẩm vận hành, dữ liệu kiểm chứng, người dùng thực tế và hiệu quả đo đếm được.

Bên cạnh việc tập trung cho chuyển đổi số trong hệ thống chính trị, phải đẩy mạnh chuyển đổi số trong doanh nghiệp, trong toàn xã hội và phát triển kinh tế số, kinh tế dữ liệu. Các công nghệ chiến lược quốc gia phải được tập trung nguồn lực để làm chủ và phát triển thành sản phẩm cụ thể, nhất là trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, robot và tự động hoá, sinh học và y sinh, vật liệu và năng lượng, chip bán dẫn, an ninh mạng và lượng tử, thiết bị bay không người lái, công nghệ biển, đại dương và lòng đất... Phải đặt mục tiêu sau 1 năm, 3 năm, 5 năm, 10 năm, chúng ta làm chủ được công nghệ nào, có sản phẩm gì, xuất khẩu được gì, đóng góp được bao nhiêu cho tăng trưởng, quốc phòng, an ninh và năng lực tự chủ quốc gia. Bộ nào chủ trì dự án công nghệ chiến lược thì bộ đó phải chịu trách nhiệm đến sản phẩm cuối cùng;

không chỉ chịu trách nhiệm về quy trình, thủ tục, mà phải chịu trách nhiệm về kết quả, hiệu quả và tác động thực tế. Phải đặc biệt quan tâm bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, an ninh dữ liệu và chủ quyền số quốc gia. Mọi hệ thống số, cơ sở dữ liệu, nền tảng số phải được thiết kế theo yêu cầu an toàn, an ninh ngay từ đầu, không phải làm xong rồi mới bổ sung giải pháp bảo mật. Các cơ quan, đơn vị, địa phương phải chịu trách nhiệm chính về an ninh, an toàn chính hệ thống của mình.

Phải tạo được chuyển biến đồng bộ từ Trung ương tới địa phương; từ các cơ quan trong hệ thống chính trị ra toàn xã hội. Các bộ, ngành Trung ương phải thực sự đóng vai trò kiến tạo phát triển ngành, lĩnh vực phụ trách; chủ động rà soát, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách; ban hành kịp thời các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy trình, kiến trúc tổng thể; tháo gỡ những rào cản, điểm nghẽn, khó khăn, vướng mắc. Việc thuộc thẩm quyền phải giải quyết ngay; việc vượt thẩm quyền phải chủ động đề xuất, không để ách tắc kéo dài. Đồng thời, phải hướng dẫn, hỗ trợ và đồng hành cùng địa phương. Đối với các bài toán lớn của quốc gia, các công nghệ chiến lược, các cơ sở dữ liệu quốc gia và những nhiệm vụ liên ngành, liên vùng, cơ quan được giao chủ trì phải trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện đến cùng.

Các địa phương phải chuyển mạnh từ tư duy thụ động chờ hướng dẫn sang tư duy chủ động tổ chức thực hiện, sáng tạo trong khuôn khổ pháp luật và phân cấp, phân quyền của Trung ương. Mỗi địa phương cần xuất phát từ điều kiện thực tiễn, lợi thế so sánh và nhu cầu phát triển của mình để lựa chọn đúng trọng tâm, trọng điểm. Các địa phương mạnh dạn đăng ký đảm nhận các bài toán lớn; chủ động đề xuất cơ chế mới, mô hình mới, cách làm mới; phát hiện những vướng mắc từ thực tiễn để kiến nghị Trung ương sửa đổi, hoàn thiện thể chế.

Cộng đồng doanh nghiệp cần tăng cường đầu tư cho nghiên cứu phát triển, đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, đào tạo nhân lực chất lượng cao và tham gia các chương trình công nghệ chiến lược quốc gia. Doanh nghiệp phải là trung tâm của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; là nơi đặt hàng, tiếp nhận, ứng dụng, thương mại hóa kết quả nghiên cứu và tạo ra giá trị mới cho nền kinh tế. Các doanh nghiệp lớn, các tập đoàn kinh tế nhà nước và tư nhân cần phát huy vai trò dẫn dắt, tiên phong trong làm chủ công nghệ lõi, phát triển sản phẩm công nghệ Việt Nam, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu và hình thành các hệ sinh thái đổi mới sáng tạo có sức lan tỏa.

Các viện nghiên cứu, trường đại học và đội ngũ các nhà khoa học cần tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong tạo ra tri thức mới, công nghệ mới và nguồn nhân lực chất lượng cao. Các viện nghiên cứu, trường đại học tập trung mạnh hơn vào các bài toán thực tiễn của đất nước, ngành, địa phương và của doanh nghiệp; lấy hiệu quả ứng dụng, chuyển giao và thương mại hóa làm một trong những thước đo quan trọng của hoạt động nghiên cứu. Cần khắc phục tình trạng nghiên cứu xa rời thực tiễn, kết quả nghiên cứu nằm trong ngăn kéo hoặc không tìm được địa chỉ ứng dụng. Đồng thời, phải có chính sách mạnh mẽ hơn nữa thu hút nhân tài, chuyên gia quốc

tế và trí thức người Việt; hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh, kết nối mạng lưới trí thức Việt Nam toàn cầu, chuẩn bị nguồn nhân lực.

Đổi mới mạnh mẽ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện, người đứng đầu các cấp phải trực tiếp lãnh đạo, trực tiếp chỉ đạo, trực tiếp kiểm tra và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; việc thuộc thẩm quyền thì phải chủ động làm; việc vượt thẩm quyền thì phải kịp thời báo cáo, đề xuất, không chờ đợi, không đùn đẩy, không né tránh. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW phải là tiêu chí quan trọng để đánh giá cán bộ.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

CÔNG TÁC THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM VÀ TỆ NẠN MA TÚY TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ THỜI GIAN QUA

Với quyết tâm hiện thực hóa chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ I về “phân công Đảng bộ Thành phố nghiên cứu, xây dựng Thành phố văn minh không có ma túy”, thời gian qua, hệ thống tuyên giáo, dân vận và các cơ quan báo chí Thành phố đã tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp về thông tin, tuyên truyền đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy theo tinh thần nội dung Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 12/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố về “nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy; phân đấu xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh không ma túy vào năm 2030”.

Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy đã ban hành Hướng dẫn số 40-HD/BTGDVTU ngày 07/5/2026 và Công văn số 1681-CV/BTGDVTU ngày 15/6/2026, định hướng hệ thống tuyên giáo và dân vận, các cơ quan báo chí, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền và phối hợp triển khai “Chiến dịch truyền thông phòng, chống ma túy”, từng bước tạo sự thống nhất trong nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và Nhân dân Thành phố.

Theo đó, hệ thống ngành tuyên giáo và dân vận Thành phố đã kịp thời tham mưu cấp ủy chỉ đạo tăng cường tuyên truyền phòng, chống ma túy bằng các hình thức phù hợp; các cơ quan báo chí đã chủ động tăng thời lượng, mở mới và duy trì thường xuyên các chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề về phòng, chống ma túy; đổi mới hình thức, đa dạng hóa sản phẩm tuyên truyền (phóng sự, tọa đàm, infographic, video clip...). Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố đã huy động hệ thống mặt trận đăng tải hơn 1.020 tin, bài tuyên truyền trên trang thông tin điện tử và fanpage, với hơn 14 triệu lượt truy cập; giới thiệu “Sổ tay hướng dẫn kỹ năng tuyên truyền về thực hiện công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng”. Các cơ quan, ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội đã khai thác thế mạnh

lan tỏa của mạng xã hội và các phương tiện truyền thông để tăng cường tuyên truyền. Nổi bật là các trang mạng xã hội như: “Tuổi trẻ CATP Hồ Chí Minh”, “Phòng, chống ma túy - Công an TP. Hồ Chí Minh”... đã thu hút hàng triệu lượt tương tác. Ban Chỉ đạo 26 cấp xã phối hợp với ban ngành, đoàn thể địa phương xây dựng, chia sẻ, đăng tải hơn 6.814 lượt bài viết, clip ngắn, tiểu phẩm tuyên truyền phòng, chống ma túy, giáo dục pháp luật; Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Thành phố đã phối hợp với lực lượng chức năng tổ chức các buổi tuyên truyền cho hơn 675.000/1.426.000 công nhân, người lao động...

Một số mô hình sáng tạo, cách làm hay đã được triển khai và bước đầu mang lại nhiều kết quả tích cực như: mô hình “nhắn tin SMS tuyên truyền, vận động người dân tham gia phòng chống ma túy”; mô hình “Điểm giáo dục phòng, chống ma túy”; mô hình “Không gian phòng, chống ma túy”; mô hình “Vận động nghệ sĩ nổi tiếng, người có sức ảnh hưởng trong cộng đồng và quần chúng tham gia phòng, chống tội phạm ma túy”; mô hình “Trường học không ma túy”...

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác thông tin, tuyên truyền vẫn còn một số hạn chế, khó khăn. Một số địa phương, đơn vị chưa quan tâm đúng mức đến đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền; nội dung, cách thức truyền tải chưa thật sự phù hợp với đặc điểm từng nhóm đối tượng; hiệu quả khai thác mạng xã hội, nền tảng số chưa đồng đều. Bên cạnh đó, quy mô dân số lớn, địa bàn rộng, phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm ngày càng tinh vi; tác động của mặt trái kinh tế thị trường và sự lan truyền của các sản phẩm văn hóa độc hại tiếp tục đặt ra yêu cầu cao hơn đối với công tác thông tin, tuyên truyền và giáo dục, định hướng xã hội.

Nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy, thời gian tới cần quan tâm phối hợp triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Một là, tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác thông tin, tuyên truyền đấu tranh phòng, chống ma túy. Tiếp tục triển khai hiệu quả quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trọng tâm là Kết luận số 132-KL/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 02-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố và các văn bản chỉ đạo liên quan. Gắn hiệu quả thông tin, tuyên truyền với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu và cán bộ, đảng viên. Phát huy vai trò chủ lực của lực lượng Công an, đồng thời xác định thông tin, tuyên truyền, giáo dục, vận động là nhóm giải pháp quan trọng, “*đi trước, mở đường*”.

Hai là, đổi mới nội dung, phương thức thông tin, tuyên truyền, hướng về cơ sở, lấy người dân làm trung tâm. Nội dung tuyên truyền phải sát thực tiễn, tập trung nhận diện phương thức, thủ đoạn mới của tội phạm ma túy; chú trọng các sản phẩm có giá trị tư tưởng, giáo dục, nâng cao kỹ năng phòng ngừa, xây dựng lối sống lành mạnh, văn

minh. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; kết hợp hiệu quả các cơ quan truyền thông, báo chí, hệ thống truyền thanh cơ sở, mạng xã hội và các sản phẩm truyền thông đa phương tiện.

Ba là, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, nhất là vai trò của lực lượng chức năng; nâng cao hiệu quả phong trào toàn dân tham gia phòng, chống ma túy gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; phát huy vai trò của lực lượng nòng cốt, người có uy tín, có sức ảnh hưởng; nhân rộng các mô hình “không ma túy”; kịp thời biểu dương, khen thưởng các thành tích xuất sắc, mô hình, gương điển hình trong đấu tranh phòng, chống ma túy và hỗ trợ người sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng...

Bốn là, nâng cao chất lượng nghiên cứu, nắm bắt, dự báo và định hướng dư luận xã hội, nhất là tại các địa bàn trọng điểm; kịp thời tham mưu cấp ủy xử lý các vấn đề phát sinh, không để hình thành điểm nóng về dư luận. Quan tâm cập nhật, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên. Chủ động đấu tranh trên không gian mạng; kịp thời cung cấp thông tin chính thống; đấu tranh, phản bác thông tin sai sự thật, xuyên tạc, lôi kéo, cổ súy việc sử dụng trái phép chất ma túy, góp phần củng cố niềm tin và nâng cao “sức đề kháng” của xã hội.

Năm là, hoàn thiện cơ chế phối hợp, nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Quyết định số 238-QĐ/TW, ngày 30/9/2020 của Ban Bí thư; tăng cường phối hợp giữa cơ quan tuyên giáo, dân vận với lực lượng Công an, các sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc và cấp ủy, chính quyền địa phương. Bảo đảm thống nhất định hướng tuyên truyền, chia sẻ thông tin kịp thời, phát huy thế mạnh của từng cơ quan, đơn vị và tổ chức hiệu quả các đợt tuyên truyền cao điểm gắn với nhiệm vụ chính trị của Thành phố.

(Nguồn: Phòng Khoa giáo - Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy)

QUỐC PHÒNG - AN NINH

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TUYÊN TRUYỀN PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ VỚI CÁC ĐE DỌA AN NINH PHI TRUYỀN THÔNG ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Nhằm mục tiêu tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm và hành động của các cấp, các ngành, lực lượng vũ trang, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong phòng ngừa, phát hiện sớm, ứng phó các mối đe dọa an ninh phi truyền thống; nâng cao năng lực truyền thông, dự báo, cảnh báo và ứng phó của quốc gia; góp phần giữ vững an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và phục vụ phát triển nhanh, bền vững đất nước.

Đến năm 2030, 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp được quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Chiến lược quốc gia về phòng ngừa, ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống. 100% bộ, ngành, địa phương và đơn vị lực lượng vũ trang đưa nội dung tuyên truyền, nâng cao nhận thức về an ninh phi truyền thống vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm. 100% cơ sở giáo dục triển khai hoạt động tuyên truyền, giáo dục phù hợp về phòng ngừa, ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống. Hằng năm, các bộ, ngành, địa phương tổ chức các hoạt động tuyên truyền thường xuyên và chuyên đề phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn và lĩnh vực quản lý.

100% bộ, ngành, địa phương xây dựng đầu mối và cơ chế phối hợp truyền thông về các vấn đề liên quan đến an ninh phi truyền thống. Hằng năm tổ chức các đợt tuyên truyền trọng điểm cấp quốc gia, cấp bộ, ngành, địa phương gắn với các nguy cơ, thách thức an ninh phi truyền thống nổi lên; từng bước nâng cao năng lực xử lý tin giả, thông tin sai lệch và khủng hoảng truyền thông. 100% tỉnh, thành phố xây dựng và duy trì ít nhất 01 mô hình điểm về tuyên truyền, nâng cao năng lực phòng ngừa, ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống. Từng bước nhân rộng các mô hình hiệu quả trong cộng đồng dân cư, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp và các địa bàn trọng điểm.

Đến năm 2045 hình thành xã hội an toàn, có khả năng thích ứng cao; công tác tuyên truyền trở thành hoạt động thường xuyên, có hệ sinh thái truyền thông hiện đại; người dân có kỹ năng tự phòng ngừa, tự bảo vệ; hệ thống chính trị và lực lượng nòng cốt đủ năng lực dự báo, cảnh báo sớm, xử lý khủng hoảng truyền thông và ứng phó toàn diện với mọi đe dọa an ninh phi truyền thống.

Đề án “Tuyên truyền phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” được phê duyệt bởi Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 23/6/2026 đưa ra một số nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Xác định công tác tuyên truyền là nhiệm vụ thường xuyên của các cấp, các ngành; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Xây dựng hệ thống nội dung tuyên truyền thống nhất, khoa học, dễ tiếp cận; tập trung nâng cao nhận thức về các nguy cơ an ninh phi truyền thống, kỹ năng phòng ngừa, ứng phó và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân; hình thành bộ thông điệp truyền thông quốc gia làm cơ sở triển khai đồng bộ trong toàn quốc.

Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền; phát huy vai trò của báo chí, xuất bản, hệ thống thông tin cơ sở, nền tảng số và mạng xã hội; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và trí tuệ nhân tạo trong sản xuất, phân phối, lan tỏa nội dung truyền thông; nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của người dân. Xây dựng cơ chế truyền thông chủ động, kịp thời, chính xác; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, định hướng dư luận xã hội; tăng cường khả năng phát hiện, xử lý tin giả, thông tin sai sự thật và các tình huống khủng hoảng truyền thông liên quan đến an ninh phi truyền thống.

Chủ động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; ngăn chặn việc lợi dụng các vấn đề an ninh phi truyền thống để xuyên tạc, kích động, gây mất ổn định xã hội; củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ. Đẩy mạnh giáo dục, phổ biến kiến thức, kỹ năng cho Nhân dân; phát huy vai trò của cộng đồng, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục và các tổ chức xã hội; xây dựng, nhân rộng các mô hình hiệu quả về phòng ngừa, ứng phó với các nguy cơ an ninh phi truyền thống.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, báo cáo viên, tuyên truyền viên có trình độ chuyên môn, kỹ năng truyền thông hiện đại; hoàn thiện cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các bộ, ngành, địa phương; mở rộng hợp tác quốc tế, tiếp thu kinh nghiệm và tranh thủ nguồn lực phục vụ công tác tuyên truyền. Ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật; đẩy mạnh xã hội hóa phù hợp; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời sơ kết, tổng kết, biểu dương, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Để tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 48-CT/TW, ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, ngày 24/6/2026, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 56-KL/TW yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

Xác định rõ công tác phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự là nhiệm vụ trọng yếu, cấp bách, thường xuyên, lâu dài; là trách nhiệm của cấp ủy, chính

quyền các cấp, cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Nhận diện sớm, dự báo đúng diễn biến, xu hướng và phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm. Chuyển mạnh từ tư duy ứng phó, xử lý sang chủ động phòng ngừa, quản trị rủi ro, kết hợp chặt chẽ với đấu tranh quyết liệt, xử lý nghiêm minh, đúng quy định pháp luật mọi hành vi phạm tội. Kéo giảm bền vững các loại tội phạm; xây dựng và nhân rộng các địa bàn không có tội phạm. Phát huy vai trò chủ trì, nòng cốt của lực lượng Công an nhân dân. Nâng cao hiệu quả phối hợp liên ngành và giữa các địa phương. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm trong tổ chức thực hiện, bảo đảm mọi chủ trương, chính sách về phòng, chống tội phạm được tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, thống nhất từ Trung ương đến cơ sở.

Khẩn trương rà soát, sửa đổi, hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tội phạm, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, phù hợp với thực tiễn, luật pháp quốc tế. Nghiên cứu áp dụng chính sách hình sự và chế tài nghiêm khắc hơn đối với các loại tội phạm về môi trường, an toàn thực phẩm, các hành vi xâm hại sức khỏe cộng đồng. Sửa đổi chính sách hình sự trong lĩnh vực kinh tế, công nghệ theo hướng giảm hình phạt tù, tăng chế tài xử lý kinh tế, khuyến khích đầu tư nguồn lực vào phát triển kinh tế. Khẩn trương xây dựng, triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2026 - 2035.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa từ sớm, từ xa, từ cơ sở. Rà soát, giải quyết căn cơ các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, vi phạm pháp luật. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý địa bàn, lĩnh vực trọng điểm về an ninh, trật tự. Đổi mới công tác thi hành án phạt tù, giáo dục, cải tạo phạm nhân. Tổ chức hiệu quả đào tạo nghề, tạo việc làm, hỗ trợ vốn cho người sau cai nghiện ma túy, người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng.

Đổi mới toàn diện công tác tuyên truyền phòng, chống tội phạm, ứng dụng công nghệ, thông qua người có uy tín, tập trung vào nhóm đối tượng có nguy cơ cao. Chú trọng xây dựng, bồi đắp nền tảng đạo đức, lối sống lành mạnh trong toàn xã hội. Chủ động, tích cực lan tỏa các giá trị tốt đẹp, nhân văn, tinh thần thượng tôn pháp luật; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong đời sống thực và trên không gian mạng. Thực hiện chính sách hỗ trợ nguồn lực phù hợp, củng cố lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở vững mạnh, rộng khắp; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu Công an nhân dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, tổ chức Công đoàn... trong công tác tuyên truyền, giáo dục, cảm hóa, can thiệp sớm đối với nhóm đối tượng có nguy cơ cao vi phạm pháp luật.

Nắm chắc tình hình, chủ động nhận diện và dự báo chiến lược, nhất là về các loại tội phạm, vi phạm pháp luật có thể phát sinh trong các không gian, lĩnh vực phát triển mới. Tổ chức tổng rà soát các đối tượng, tổ chức, đường dây, băng nhóm, điểm, tụ điểm phức tạp về tội phạm để đấu tranh, triệt phá tận gốc. Kiểm soát hiệu quả các điều kiện phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, nhất là các lĩnh vực then chốt, trọng yếu, lĩnh vực mới tiềm ẩn nguy cơ cao. Tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội

phạm kịp thời, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật; điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án chuyên nghiệp, hiện đại, nghiêm minh, không để oan sai, không để lọt tội phạm, không làm cản trở sự phát triển, hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh. Chú trọng công tác thu hồi tài sản do phạm tội mà có.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan quản lý nhà nước, lực lượng chuyên trách về an ninh, trật tự bảo đảm tinh, gọn, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với tổ chức chính quyền 3 cấp và không gian phát triển mới; ưu tiên địa bàn cơ sở. Xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, tinh thông nghiệp vụ, ngoại ngữ, công nghệ thông tin và khoa học, công nghệ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.

Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tạo đột phá chiến lược trong công tác phòng, chống tội phạm. Ưu tiên xây dựng các hệ thống theo dõi, cảnh báo sớm về an ninh, trật tự, xu hướng, nguy cơ phát sinh tội phạm. Khẩn trương hoàn thiện, kết nối, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành; hình thành nền tảng dữ liệu dùng chung phục vụ quản trị an ninh, trật tự trên các lĩnh vực, ở các địa bàn trọng điểm.

Thúc đẩy hợp tác quốc tế về phòng, chống tội phạm với các nước có tiềm lực về kinh tế, khoa học, công nghệ và có nhiều người Việt Nam sinh sống, học tập, làm việc. Tích cực tham gia các cơ chế hợp tác đa phương về phòng, chống tội phạm; chủ động dẫn dắt một số cơ chế Việt Nam có thể mạnh và uy tín. Triển khai Đề án phát triển tiềm lực đối ngoại Công an nhân dân và hội nhập quốc tế về an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm.

Ưu tiên bố trí nguồn lực phòng, chống tội phạm cho các địa bàn trọng điểm, nhất là vùng sâu, vùng xa, biên giới, địa bàn cơ sở. Tập trung đầu tư vào cơ sở vật chất, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, hạ tầng dữ liệu, khoa học, công nghệ và chuyển đổi số. Phát huy vai trò của Quỹ phòng, chống tội phạm; đẩy mạnh xã hội hóa, hợp tác công tư; hỗ trợ nguồn lực từ ngân sách của địa phương.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

MỘT SỐ KẾT QUẢ CHỦ YẾU TRONG CHUYẾN THĂM NEW ZEALAND VÀ AUSTRALIA CỦA TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM

Từ ngày 9 - 14/8/2026, nhận lời mời của Toàn quyền Australia Sam Mostyn và Toàn quyền New Zealand Cindy Kiro, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm cùng Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam thăm cấp Nhà nước tới Australia và New Zealand.

Chuyến thăm đầu tiên của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tới Australia và New Zealand trên cương vị mới ghi một dấu mốc lịch sử, khẳng định sự coi trọng cao của Đảng và Nhà nước Việt Nam thúc đẩy quan hệ với hai đối tác ở Nam Thái Bình Dương - các mối quan hệ đã trải qua hơn nửa thế kỷ bền bỉ vun đắp, vượt mọi trở ngại của khoảng cách địa lý và thời gian. Chuyến thăm cũng góp phần thắt chặt quan hệ giữa cá nhân Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm với lãnh đạo các nước bạn bè, từ đó tạo điều kiện thuận lợi hơn để Việt Nam và các nước tăng cường hợp tác, kết nối, tiếp tục đồng hành, hỗ trợ nhau và cùng vượt qua những biến động sâu sắc của tình hình khu vực và thế giới, đóng góp cho hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển trên thế giới.

Hai nước đã ra ba Tuyên bố chung, gồm Tuyên bố chung về làm sâu sắc quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Australia; Tuyên bố chung về nâng cao sức chống chịu, thích ứng và phục hồi kinh tế; và đặc biệt, Tuyên bố chung về tăng cường kết nối khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã mở ra mô hình hợp tác mới theo hướng nâng từ chuyên gia sang hợp tác cùng phát triển trong các lĩnh vực vốn được coi là động lực then chốt cho sự phát triển của nước ta trong kỷ nguyên mới.

Tại các cuộc hội đàm, hội kiến lãnh đạo Australia, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhấn mạnh, Australia là người bạn, đối tác tin cậy, có nhiều lợi ích chiến lược tương đồng với Việt Nam. Việt Nam trân trọng sự đồng hành và hỗ trợ của Australia trong quá trình phát triển đất nước, đồng thời mong muốn đưa quan hệ hai nước ngày càng đi vào chiều sâu, thực chất và hiệu quả. Hai bên bày tỏ tin tưởng rằng, nền tảng tin cậy chính trị, lợi ích ngày càng gắn kết và những động lực hợp tác mới sẽ đưa quan hệ Việt Nam - Australia bước vào giai đoạn phát triển sâu sắc hơn, mang lại lợi ích thiết thực cho nhân dân và doanh nghiệp hai nước. Trong khi đó, Việt Nam và New Zealand cũng có mối quan hệ đối tác chặt chẽ, hiệu quả dựa trên nền tảng tình hữu nghị được vun đắp hơn 50 năm qua và cùng chia sẻ những giá trị tương đồng như yêu chuộng hòa bình, coi trọng sự phát triển bền vững.

Tuyên bố chung giữa Việt Nam và New Zealand nêu rõ, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và Thủ tướng New Zealand Christopher Luxon cùng nhìn lại những thành tựu đạt được trong quan hệ song phương kể từ khi hai nước nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện vào năm 2025. Hai bên tái khẳng định nền tảng

vững chắc của quan hệ Việt Nam - New Zealand, đồng thời nhất trí duy trì tiếp xúc chính trị cấp cao và tăng cường phối hợp tại các diễn đàn đa phương nhằm góp phần củng cố hệ thống dựa trên luật lệ.

Các cuộc hội đàm, hội kiến giữa Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm với lãnh đạo New Zealand đều nhấn mạnh yêu cầu khai thác mạnh hơn tính bổ trợ giữa hai nền kinh tế; nhất trí mở rộng quy mô hợp tác kinh tế và thương mại, tận dụng hiệu quả các hiệp định thương mại tự do mà hai nước cùng tham gia như Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP)...., thúc đẩy thuận lợi hóa thương mại, mở cửa thị trường cho các nông sản thế mạnh của hai nước.

Quyết tâm tăng cường kết nối doanh nghiệp hai nước để tạo nền tảng và hành trang cho Việt Nam và New Zealand tiếp tục vững bước trong giai đoạn phát triển mới đã được thể hiện rõ qua những phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Hội nghị bàn tròn doanh nghiệp New Zealand-Việt Nam. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm khẳng định, thành công của hợp tác kinh tế Việt Nam-New Zealand sẽ không chỉ được đo bằng kim ngạch thương mại hay số lượng dự án, mà bằng chất lượng kết nối, hàm lượng công nghệ, mức độ tham gia vào các chuỗi giá trị mới, cùng lợi ích thiết thực mang lại cho doanh nghiệp và người dân hai nước.

Trên bình diện đa phương, Việt Nam và các đối tác Nam Thái Bình Dương khẳng định tiếp tục tăng cường hợp tác hơn nữa trong các vấn đề khu vực và quốc tế. Là thành viên tích cực, chủ động và có trách nhiệm trong ASEAN, Việt Nam cam kết tiếp tục là cầu nối gắn kết quan hệ giữa ASEAN với Australia và New Zealand.

Với các kết quả nổi bật, chuyến thăm cấp Nhà nước tới Australia và New Zealand của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã ghi mốc son trên hành trình phát triển quan hệ giữa Việt Nam với hai đối tác ở Nam Thái Bình Dương, góp phần tăng cường tin cậy chính trị và thúc đẩy hợp tác năng động, hiệu quả. Chuyến công tác cũng truyền tải thông điệp về sự trân trọng, quyết tâm vun đắp truyền thống hữu nghị tốt đẹp giữa Việt Nam và hai nước bạn bè; đề đối ngoại hoàn thành tốt nhiệm vụ trong kỷ nguyên mới là kiến tạo không gian phát triển, kết nối nguồn lực và nâng cao sức mạnh phục vụ tương lai đất nước, đồng thời đóng góp vào hòa bình, ổn định, an ninh và phát triển ở khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương cũng như trên thế giới.

Truyền thông quốc tế thông tin đậm nét về ý nghĩa và kết quả chuyến thăm cấp Nhà nước tới Australia và New Zealand của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, từ ngày 9 - 14/8/2026. Truyền thông quốc tế cho rằng chuyến thăm, không chỉ đơn thuần là “kết bạn với phương Nam”, mà là một chiến lược được lên kế hoạch cẩn thận; thể hiện cách tiếp cận “ngoại giao cây tre” nhất quán của Việt Nam; thể hiện chiến lược phát triển ngoại giao thực tế, linh hoạt và cân bằng, đồng thời đẩy nhanh

việc mở rộng tầm ảnh hưởng ngoại giao của Việt Nam vào khu vực Nam Thái Bình Dương¹. Truyền thông Australia nhận định chuyến thăm của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm là minh chứng rõ nét cho quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện đang phát triển mạnh mẽ và mang lại lợi ích lâu dài. Phân tích sâu hơn về tầm vóc kinh tế song phương, truyền thông Australia² nhấn mạnh chuyến thăm của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm được xây dựng trên nền tảng một mối quan hệ đối tác đã phát triển ngày càng trưởng thành và vững chắc. Việt Nam sở hữu một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất Đông Nam Á, trong khi Australia đã nỗ lực suốt nửa thế kỷ qua để vun đắp tình hữu nghị vững chắc này³. Truyền thông New Zealand⁴ đánh giá cao chuyến thăm cấp Nhà nước tới New Zealand của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm cho thấy vai trò ngày càng quan trọng của Việt Nam trong chiến lược đa dạng hóa quan hệ của New Zealand tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Qua các bài viết, tường thuật và những đánh giá công bố ngày 12-13/8, một điểm nổi bật được nhấn mạnh là quan hệ Việt Nam - New Zealand đang chuyển mạnh từ những cam kết chính trị cấp cao sang các chương trình hợp tác cụ thể, với trọng tâm là thương mại, đầu tư, giáo dục, nông nghiệp, khoa học - công nghệ, quốc phòng - an ninh và ứng phó với biến đổi khí hậu.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

MỘT SỐ KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CHÍNH THỨC VIỆT NAM CỦA CHỦ TỊCH QUỐC HỘI KIÊM CHỦ TỊCH HẠ VIỆN VƯƠNG QUỐC THÁI LAN SOPHON ZARAM

Từ ngày 5 - 7/8/2026, Chủ tịch Quốc hội kiêm Chủ tịch Hạ viện Vương quốc Thái Lan Sophon Zaram thăm chính thức Việt Nam.

Tại các buổi tiếp, hội kiến và hội đàm, Lãnh đạo Việt Nam chào mừng Chủ tịch Quốc hội Sophon Zaram và Đoàn đại biểu cấp cao Quốc hội Thái Lan; nhấn mạnh chuyến thăm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, diễn ra đúng dịp kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước, là dấu mốc thể hiện sự phát triển mạnh mẽ của quan hệ Việt Nam - Thái Lan cũng như xung lực mới cho hợp tác song phương trong thời gian tới.

Lãnh đạo Việt Nam bày tỏ coi trọng vai trò của Quốc hội Thái Lan trong thúc đẩy hợp tác song phương Việt Nam - Thái Lan; khẳng định hợp tác nghị viện là một trụ cột quan trọng, góp phần củng cố tin cậy chính trị và thúc đẩy triển khai hiệu quả các

1 Trang mạng Vông dịch (Trung Quốc) ngày 11/8.

2 Trang thông tin của Viện Chính sách Chiến lược Australia (ASPI).

3 Tờ Canberra Times, ngày 11/8.

4 Trung tâm truyền thông châu Á (Asia Media Center) của New Zealand.

thỏa thuận giữa lãnh đạo cấp cao hai nước. Lãnh đạo Việt Nam đề nghị hai bên tiếp tục củng cố tin cậy chính trị thông qua duy trì thường xuyên trao đổi đoàn, tiếp xúc cấp cao và các cấp; triển khai hiệu quả Chương trình hành động thực hiện quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Thái Lan giai đoạn 2026 - 2031; mong muốn sớm được đón Nhà vua và Hoàng hậu Thái Lan thăm Việt Nam trong thời gian tới.

Chủ tịch Quốc hội Thái Lan Sophon Zaram bày tỏ vui mừng lần đầu tiên thăm chính thức Việt Nam; trân trọng cảm ơn Lãnh đạo Việt Nam đã dành cho Đoàn sự đón tiếp trọng thị, nồng hậu; chuyển lời thăm hỏi và những lời chúc tốt đẹp của Nhà vua Maha Vajiralongkorn, Thủ tướng Anutin Charnvirakul và các nhà lãnh đạo Thái Lan tới Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm cùng các lãnh đạo cấp cao Việt Nam.

Chủ tịch Quốc hội Sophon Zaram bày tỏ ấn tượng và chúc mừng những thành tựu phát triển to lớn mà Việt Nam đạt được trong thời gian qua; đánh giá cao vai trò, vị thế ngày càng quan trọng của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới; nhấn mạnh mong muốn học hỏi kinh nghiệm của Việt Nam trong tinh gọn tổ chức bộ máy; khẳng định Thái Lan luôn coi trọng quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện với Việt Nam; đánh giá hai nước có nền tảng hữu nghị bền chặt, nhiều lợi ích chiến lược tương đồng và tiềm năng hợp tác to lớn; cho rằng việc hai nước nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện đã mở ra giai đoạn phát triển mới trong quan hệ song phương; nhấn mạnh mong muốn thúc đẩy hợp tác toàn diện với Việt Nam, nhất là về kinh tế, thương mại, giáo dục và du lịch.

Đánh giá cao hợp tác giữa hai Quốc hội trong thời gian qua, Chủ tịch Quốc hội Thái Lan khẳng định Quốc hội Thái Lan sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Quốc hội Việt Nam tăng cường hợp tác trên cả bình diện song phương và đa phương; đẩy mạnh trao đổi kinh nghiệm trong công tác lập pháp, giám sát, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước.

Trong khuôn khổ chuyến thăm, Chủ tịch Quốc hội kiêm Chủ tịch Hạ viện Vương quốc Thái Lan Sophon Zaram đã tham quan Nhà Quốc hội; thăm Đền Ngọc Sơn (Hà Nội); dự khai mạc Triển lãm trang phục dân tộc với chủ đề: "Đan kết hữu nghị: Tôn vinh 50 năm quan hệ ngoại giao Việt Nam - Thái Lan" do Đại sứ quán Thái Lan tại Việt Nam phối hợp với Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam tổ chức tại Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam, nhân kỷ niệm 50 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Thái Lan (6/8/1976 - 6/8/2026).

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

XUNG ĐỘT NGA - UKRAINA, CĂNG THẲNG HOA KỲ - IRAN VÀ NHỮNG TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI ỔN ĐỊNH TOÀN CẦU

Tình hình quốc tế tiếp tục diễn biến phức tạp trong bối cảnh xung đột Nga - Ukraina kéo dài tại Đông Âu, còn quan hệ Hoa Kỳ - Iran và an ninh Trung Đông trải qua nhiều đợt căng thẳng trong năm 2026. Mặc dù có nguyên nhân và diễn biến khác nhau, hai điểm nóng đều tác động đến hòa bình, ổn định, hoạt động hàng hải, thị trường năng lượng và chuỗi cung ứng toàn cầu.

Cuộc xung đột Nga - Ukraina bước sang năm thứ năm kể từ ngày 24/2/2022. Ngày 24/2/2026, Đại hội đồng Liên hợp quốc tiếp tục thảo luận về tình hình Ukraina, cho thấy đây vẫn là một trong những vấn đề lớn đối với hòa bình và an ninh quốc tế. Các cuộc giao tranh, tấn công bằng tên lửa và máy bay không người lái tiếp diễn, gây thêm thương vong, thiệt hại cơ sở hạ tầng và làm gia tăng nhu cầu hỗ trợ nhân đạo. Trong khi thông tin do các bên công bố còn khác biệt, cục diện xung đột chưa ghi nhận bước chuyển có tính quyết định.

Cùng với những diễn biến trên chiến trường, sự hỗ trợ của phương Tây đối với Ukraina tiếp tục được duy trì. Tại Hội nghị thượng đỉnh Ankara ngày 8/7/2026, NATO tuyên bố các nước thành viên cam kết cung cấp 70 tỷ euro trang thiết bị quân sự, hỗ trợ và huấn luyện cho Ukraina trong năm 2026. Trước đó, Liên minh châu Âu đã áp dụng nhiều biện pháp hạn chế liên quan đến Nga; ngày 25/6/2026, Hội đồng Liên minh châu Âu gia hạn các biện pháp trừng phạt kinh tế đến ngày 31/7/2027. Những quyết định này phản ánh sự tiếp diễn của xung đột và những tác động ngày càng sâu rộng đối với quan hệ giữa Nga với Hoa Kỳ, NATO và Liên minh châu Âu.

Trong khi xung đột tại Đông Âu chưa được giải quyết, tình hình Trung Đông tiếp tục xuất hiện những diễn biến phức tạp. Căng thẳng giữa Hoa Kỳ và Iran gia tăng trong những tháng đầu năm 2026, kéo theo các hoạt động quân sự và nguy cơ gián đoạn giao thông hàng hải tại eo biển Hormuz. Đây là tuyến vận tải có vai trò đặc biệt quan trọng đối với lưu thông năng lượng quốc tế; vì vậy, mỗi diễn biến tại khu vực đều tác động trực tiếp đến an ninh hàng hải và thị trường thế giới.

Trước nguy cơ xung đột tiếp tục leo thang, các nỗ lực ngoại giao được đẩy mạnh. Ngày 7/4/2026, Hoa Kỳ và Iran đạt thỏa thuận ngừng bắn tạm thời. Đến ngày 15/6/2026, hai bên tuyên bố đạt thỏa thuận hòa bình, tạo cơ sở cho việc giảm căng thẳng, khôi phục an ninh, an toàn tại Trung Đông và mở lại hoạt động hàng hải qua eo biển Hormuz.

Tuy nhiên, việc thực hiện thỏa thuận tiếp tục gặp khó khăn. Tại phiên họp ngày 2/7/2026, Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc ghi nhận thỏa thuận ngừng bắn chịu sức ép sau các vụ đụng độ quân sự và tấn công nhằm vào tàu thương mại tại eo biển Hormuz. Trước tình hình đó, các bên được kêu gọi tiếp tục kiềm chế, thực hiện nghiêm các cam kết, bảo đảm an ninh, an toàn hàng hải và giải quyết bất đồng bằng

biện pháp hòa bình, thông qua đối thoại, phù hợp với luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên hợp quốc.

Từ hai điểm nóng nêu trên, sức ép đối với kinh tế thế giới tiếp tục gia tăng. Xung đột tại Ukraina ảnh hưởng đến thị trường năng lượng, lương thực và hoạt động vận tải; căng thẳng quanh eo biển Hormuz tác động trực tiếp đến lưu thông dầu mỏ. Sự gián đoạn tại các tuyến cung ứng quan trọng có thể làm tăng chi phí bảo hiểm, vận tải và sản xuất, qua đó ảnh hưởng đến lạm phát, thương mại và triển vọng tăng trưởng của nhiều nền kinh tế.

Theo các chuyên gia, những diễn biến tại Đông Âu và Trung Đông cho thấy môi trường an ninh quốc tế tiếp tục tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, khó lường. Việc kiểm soát xung đột, duy trì đối thoại, thực hiện các cam kết đã đạt được và phát huy vai trò của Liên hợp quốc cùng các cơ chế đa phương có ý nghĩa quan trọng đối với hòa bình, ổn định và phát triển. Đồng thời, các quốc gia cần chủ động nâng cao năng lực dự báo, đa dạng hóa thị trường và nguồn cung, củng cố sức chống chịu của nền kinh tế trước những tác động từ bên ngoài.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

CHỦ ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI HIỆN TƯỢNG EL NINO VÀ NHỮNG THÁCH THỨC ĐỐI VỚI AN NINH LƯƠNG THỰC TOÀN CẦU

Liên hợp quốc gần đây cảnh báo hiện tượng El Nino có thể đạt cường độ mạnh nhất trong giai đoạn từ tháng 9 đến tháng 12/2026 và tiếp tục gây tác động sang năm 2027. Cùng với biến đổi khí hậu, xung đột kéo dài và giá lương thực ở mức cao, El Nino có thể khiến khoảng 49 triệu người rơi vào tình trạng mất an ninh lương thực nghiêm trọng, nâng tổng số người đối mặt với nạn đói cấp tính trên toàn cầu lên khoảng 274 triệu vào cuối năm 2027.

El Nino làm gia tăng nguy cơ hạn hán, nắng nóng cực đoan, mưa lũ bất thường và suy giảm năng suất cây trồng, qua đó ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp, nguồn cung lương thực và sinh kế của người dân. Dự báo, có khoảng 45 quốc gia dễ bị tổn thương, nhất là những nước phụ thuộc nhiều vào nông nghiệp và có hệ thống an sinh xã hội còn hạn chế, sẽ chịu tác động nặng nề nhất. Riêng khu vực Mỹ Latinh và Caribe có thể có hơn 16 triệu người đứng trước nguy cơ đói cấp tính.

Tác động của El Nino không chỉ giới hạn trong một mùa vụ. Mất mùa và giá lương thực tăng có thể buộc các hộ nghèo phải cắt giảm khẩu phần ăn, bán tài sản, thu hẹp chi tiêu cho y tế và giáo dục, từ đó làm gia tăng nghèo đói và bất ổn xã hội. Những đợt nắng nóng, hạn hán và cháy rừng nghiêm trọng tại Canada, Serbia, Hà Lan và Italy cho thấy tính chất ngày càng cực đoan, khó lường của biến đổi khí hậu.

Trước tình hình đó, một số quốc gia đã chủ động xây dựng phương án ứng phó liên ngành, như: Indonesia tập trung bảo vệ sản xuất nông nghiệp, bảo đảm năng lượng, nguồn nước, y tế, thủy sản và an ninh lương thực; đồng thời tăng cường phòng, chống cháy rừng, cải thiện hệ thống thủy lợi và mở rộng bảo hiểm nông nghiệp.

Liên hợp quốc kêu gọi cộng đồng quốc tế đẩy mạnh hỗ trợ nhân đạo, đầu tư cho hệ thống cảnh báo sớm, nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu và sức chống chịu của các cộng đồng dễ bị tổn thương. Cảnh báo này đặt ra yêu cầu các quốc gia phải chủ động dự báo, chuẩn bị nguồn lực và phối hợp chặt chẽ trong ứng phó, coi phòng ngừa từ sớm, từ xa là giải pháp quan trọng để bảo đảm an ninh lương thực, ổn định đời sống nhân dân và phát triển bền vững.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

MỘT SỐ SỰ KIỆN THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý

- *WHO cảnh báo số ca mắc ung thư có thể tăng mạnh:* Theo báo cáo gần đây của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), mỗi năm thế giới ghi nhận khoảng 20,6 triệu ca mắc mới và gần 10 triệu ca tử vong do ung thư. Nếu không có biện pháp ứng phó kịp thời, số ca mắc mới có thể tăng lên gần 35 triệu vào năm 2050.

Mặc dù nhiều quốc gia đã đạt tiến bộ trong kiểm soát thuốc lá, tiêm chủng, phát hiện sớm và điều trị, sự chênh lệch trong tiếp cận dịch vụ y tế vẫn rất lớn. Tỷ lệ sống sau 5 năm của phụ nữ mắc ung thư vú tại các nước thu nhập cao đạt 87%, trong khi tại các nước thu nhập thấp chỉ khoảng 42%.

Ung thư cũng gây áp lực lớn về kinh tế và xã hội. Khảo sát của WHO cho thấy ít nhất 45% người bị ảnh hưởng gặp khó khăn về tài chính, hơn một nửa đối mặt với các vấn đề sức khỏe tâm thần và hầu hết người chăm sóc chịu áp lực đáng kể. WHO ước tính gần 40% số ca ung thư liên quan đến các yếu tố như: thuốc lá, rượu, béo phì, ít vận động và bệnh nhiễm trùng. Ung thư phổi hiện là nguyên nhân gây tử vong do ung thư hàng đầu thế giới; riêng châu Á chiếm hơn một nửa số ca mắc và tử vong toàn cầu.

WHO kêu gọi các quốc gia tăng cường đầu tư cho phòng ngừa, phát hiện sớm và điều trị; xây dựng hệ thống chăm sóc lấy người bệnh làm trung tâm; đồng thời bảo đảm mọi người được tiếp cận công bằng với các dịch vụ và tiến bộ y tế.

- *Malaysia tăng cường bảo vệ trẻ em trên mạng xã hội:* Từ ngày 3/8/2026, Malaysia chính thức thực thi quy định xác minh độ tuổi khi đăng ký tài khoản mạng xã hội; người dưới 16 tuổi không được phép mở tài khoản. Người dùng phải sử dụng giấy tờ tùy thân hoặc định danh số để xác minh, trong đó các tài khoản hiện có cũng thuộc diện phải thực hiện theo lộ trình.

Quy định được triển khai theo Đạo luật An toàn trực tuyến 2025, nhằm nâng cao trách nhiệm của các nền tảng trong bảo vệ trẻ em và kiểm soát nội dung độc hại. Các nhà cung cấp dịch vụ phải bảo đảm nguyên tắc “an toàn ngay từ khâu thiết kế”, đánh giá đầy đủ rủi ro, tăng cường quản trị nội dung, điều chỉnh thuật toán đề xuất và gắn nhãn nội dung bị thao túng; qua đó hạn chế tình trạng bóc lột trẻ em, nội dung khiêu dâm, tin giả và lừa đảo tài chính. Malaysia cũng quy định quảng cáo trả phí chỉ được đăng bởi tổ chức, cá nhân đã xác minh danh tính. Nền tảng vi phạm có thể bị phạt tới 10 triệu ringgit, tương đương khoảng 2,5 triệu USD. Việc triển khai được yêu cầu bảo đảm quyền riêng tư của người dùng, đồng thời nâng cao trách nhiệm của các nền tảng trong phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời nội dung nguy hại trên không gian mạng.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

**NGHỊ ĐỊNH SỐ 281/2026/NĐ-CP, NGÀY 13/7/2026 CỦA
CHÍNH PHỦ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ
123/2024/NĐ-CP, NGÀY 4/10/2024 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ XỬ
PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI**

Nghị định gồm 12 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 31/8/2026. Một số nội dung chủ yếu của Nghị định:

Nghị định số 281/2026/NĐ-CP bổ sung Điều 3a vào sau Điều 3 quy định về nguyên tắc xác định hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai như sau:

1. Việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với đơn vị hành chính đặc khu được công nhận loại đô thị theo quy định của pháp luật thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn tương ứng của chính quyền địa phương ở phường thì áp dụng mức xử phạt như đơn vị hành chính của phường; việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với đơn vị hành chính đặc khu thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn tương ứng của chính quyền địa phương ở xã thì áp dụng mức xử phạt như đơn vị hành chính của xã.

2. Vợ và chồng chung quyền sử dụng đất thì áp dụng xử phạt vi phạm hành chính như đối với một cá nhân.

Nghị định số 281/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 và bổ sung các điểm p, q, r, s vào sau điểm o khoản 3 Điều 4 theo hướng bổ sung các biện pháp khắc phục hậu quả như: Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm; buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của mốc địa giới đơn vị hành chính; buộc thực hiện lại thủ tục hành chính về đất đai và buộc nộp lại các giấy tờ đã bị tẩy xóa, sửa chữa, làm sai lệch nội dung, giấy tờ giả đã sử dụng.

Bên cạnh đó, Nghị định số 281/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 quy định việc xác định số lợi bất hợp pháp thu được từ hành vi vi phạm. Cụ thể, số lợi bất hợp pháp là số lợi được tính thành tiền do tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai có được từ việc sử dụng đất sau vi phạm và phải nộp vào ngân sách nhà nước. Trường hợp hành vi vi phạm do nhiều tổ chức, cá nhân cùng thực hiện trên một thửa đất thì số lợi bất hợp pháp phải nộp được chia đều cho các tổ chức, cá nhân cùng vi phạm.

Một nội dung mới được bổ sung là: Trường hợp người vi phạm đã nộp các khoản tiền vào ngân sách nhà nước từ việc sử dụng đất vi phạm thì số lợi bất hợp pháp phải nộp được khấu trừ các khoản tiền đã nộp vào ngân sách nhà nước.

Nghị định số 281/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 16 quy định mức xử phạt đối với hành vi không đăng ký đất đai theo hướng bổ sung quy định về

trường hợp không bị xử phạt. Cụ thể: Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện đăng ký biến động đất đai theo quy định tại các điểm a, b, i, k, l, m và q khoản 1 Điều 133 Luật Đất đai, trừ trường hợp nhận quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư thông qua việc thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 127 Luật Đất đai.

Ngoài ra, Nghị định số 281/2026/NĐ-CP cũng sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Điều 30, Điều 31 về thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; cơ quan thanh tra chuyên ngành;...

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)